

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BẮC MINH

Số: 131/QLCD-SBM/CBTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2023

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Tên Tổ chức phát hành: Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh

Tên giao dịch: Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh

Trụ sở chính: Số 20, Phố Trần Nguyên Hãn, Phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Điện thoại: (024)37764615

Fax: (024)37764614

Mã chứng khoán: SBM

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Vũ Minh Tú

Chức vụ: Giám đốc

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

- Biên bản số 130/BB-ĐHĐCĐ-SBM ngày 27 tháng 04 năm 2023 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh.

- Nghị quyết số 22/NQ-ĐHĐCĐ-SBM ngày 27 tháng 04 năm 2023 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh.

Để thực hiện việc Công bố thông tin theo đúng quy định, Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh kính báo cáo tới Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước, sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và các cơ quan quản lý công văn Công bố thông tin.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi gửi:

- Như trên;
- Lưu: BPQLCD

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
GIÁM ĐỐC



Vũ Minh Tú

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BẮC MINH

Căn cứ:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa XIV Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;;

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa XIV Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày ngày 26/11/2019;

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh được sửa đổi và thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2022;

- Biên bản họp số 130/BB-ĐHĐCĐ-SBM, ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo công tác hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023 (Báo cáo kèm theo).

Điều 2: Thông qua Báo cáo của Ban giám đốc về kết quả SXKD năm 2022 và kế hoạch năm 2023 (Báo cáo kèm theo):

2.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022:

TT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ so với năm 2021	Tỷ lệ TH so với KH
I	Sản lượng	10 ⁶ kWh	124,54	220,60	225,48	181,05%	102,21%
1	Suối Sập 3		36,35	52,70	53,80	148,01%	102,09%
2	Tà Cọ		54,38	110,40	113,91	209,47%	103,18%
3	Thoong Gót		11,84	13,40	13,39	113,09%	99,93%
4	Nà Tầu		8,84	14,70	14,40	162,90%	97,96%
5	Nậm Công 3		13,13	29,40	29,98	228,33%	101,97%



TT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ so với năm 2021	Tỷ lệ TH so với KH
II	Doanh thu	Tỷ đồng	196,11	287,06	294,72	150,28%	102,67%
1	Suối Sập 3		53,73	67,46	69,09	128,59%	102,42%
2	Tà Cọ		93,25	145,37	150,92	161,84%	103,82%
3	Thoong Gót		12,73	14,62	14,61	114,77%	99,93%
4	Nà Tàu		13,72	20,89	20,65	150,51%	98,85%
5	Nậm Công 3		22,68	38,72	39,45	173,94%	101,89%
III	Chi phí	Tỷ đồng	138,90	146,96	139,90	100,72%	95,20%
IV	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	55,05	130,00	146,18	265,54%	112,45%

2.2. Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2023

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
1	Điện thương phẩm	Tr. kWh	180,44	
	Nhà máy Suối Sập 3		42,95	
	Nhà máy Tà Cọ		90,53	
	Nhà máy Thoong Gót		11,85	
	Nhà máy Nà Tàu		12,18	
	Nhà máy Nậm Công 3		22,93	
2	Doanh thu bán điện	Tr.đồng	247.232	
	Nhà máy Suối Sập 3		60.587	
	Nhà máy Tà Cọ		126.082	
	Nhà máy Thoong Gót		12.767	
	Nhà máy Nà Tàu		16.286	
	Nhà máy Nậm Công 3		31.510	
3	Chi phí	Tr.đồng	128.926	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	109.310	
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu		2.427	

Điều 3: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023 (Báo cáo kèm theo).

Điều 4: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 và lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 (tờ trình kèm theo).

Điều 5: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức, trích lập các quỹ (tờ trình kèm theo):

1. Phân phối lợi nhuận năm 2022:

DVT: Việt Nam đồng

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ %	Số tiền	Ghi chú
I	Lợi nhuận và nghĩa vụ Ngân sách năm 2022			
1	Lũy kế LNST đến năm 2021 chuyển sang		51.171.600.219	
2	Lợi nhuận trước thuế năm 2022		155.956.297.552	
3	Thuế TNDN phải nộp năm 2022		9.765.433.962	
4	Lợi nhuận sau thuế năm 2022		146.190.863.590	
	Lũy kế lợi nhuận sau thuế đến 31/12/2022		197.362.463.809	
II	Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức	100	197.362.463.809	
1	Quỹ đầu tư phát triển			
	Trích lập quỹ năm 2023	0	0	
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi			
	Trích lập quỹ năm 2023	0	0	
3	Phân phối Lợi nhuận như sau:	68,47	135.134.859.000	30% vốn điều lệ
3.1	Tạm ứng cổ tức năm 2022 bằng tiền		45.044.953.000	10% đã chi trả trong năm 2022
3.2	Chi trả cổ tức bằng tiền đợt 1		45.044.953.000	10% sẽ được chi trả trong quý 2/2023
3.3	Chi trả cổ tức bằng tiền đợt 2		45.044.953.000	10% sẽ được chi trả vào thời điểm phù hợp với kế hoạch dòng tiền của Công ty
	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	31,53	62.227.604.809	

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị SBM xem xét, quyết định, lựa chọn thời điểm chi trả cổ tức năm 2022 sao cho phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty tại

thời điểm chi để mang lại lợi ích tối đa cho cổ đông, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

2. Tạm ứng cổ tức năm 2023:

Giao cho Hội đồng quản trị căn cứ thực tế tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, cân đối dòng tiền xem xét quyết định tạm ứng cổ tức năm 2023 bằng tiền cho các Cổ đông. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tỉ lệ tạm ứng cổ tức năm 2023 bằng tiền (nhưng tối đa không quá 20%) và quyết định thời điểm thực hiện tạm ứng cổ tức.

Điều 6: Thông qua Tờ trình về thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023 (tờ trình kèm theo).

1. Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022

1.1 Kế hoạch được duyệt trả:

- Thù lao HĐQT, BKS được ĐHĐ CĐ TN 2022 thông qua:

TT	Chức danh	Số lượng	Số tháng	Thù lao và chi phí khác (Đồng/người)		Tổng số tiền thù lao (Đồng)
				Thù lao	Chi phí khác	
I	Hội đồng quản trị					720.000.000
1	Thành viên HĐQT	5	12	2.000.000	10.000.000	720.000.000
II	Ban kiểm soát					425.700.000
1	Trưởng ban	1	12	25.475.000		305.700.000
2	Thành Viên	2	12	1.000.000	4.000.000	120.000.000
	Cộng					1.145.700.000

- Các khoản bảo hiểm trích theo lương đối với Trưởng ban kiểm soát chuyên trách với tổng số tiền là 29.856.750 đồng.

1.2 Tổng chi trả thù lao và chi phí khác theo thực tế năm 2022:

- Tổng chi trả thù lao HĐQT, BKS là: 1.145.700.000 Đồng

+ Thù lao HĐQT là: 720.000.000 đồng

+ Thù lao BKS là: 425.700.000 đồng

- Các khoản bảo hiểm trích theo lương đối với Trưởng ban kiểm soát chuyên trách với tổng số tiền là 28.903.875 đồng.

2. Dự toán thù lao và chi phí khác của HĐQT và BKS năm 2023:

2.1 Thù lao và chi phí khác:

TT	Chức danh	Số lượng	Số tháng	Thù lao và chi phí khác (Đồng/người)		Tổng số tiền thù lao (Đồng)
				Thù lao	Chi phí khác	
I	Hội đồng quản trị					720.000.000
1	Thành viên HĐQT	5	12	2.000.000	10.000.000	720.000.000
II	Ban kiểm soát					425.700.000
1	Trưởng ban	1	12	25.475.000		305.700.000
2	Thành Viên	2	12	1.000.000	4.000.000	120.000.000
	Cộng					1.145.700.000

2.2 Các khoản bảo hiểm trích theo lương đối với Trưởng ban kiểm soát chuyên trách với tổng số tiền là 32.077.500 đồng.

Điều 7: Thông qua việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh. *Bản điều lệ kèm theo.*

Điều 8: Thông qua kết quả bầu Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028; bầu Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028:

1. Bầu HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028:

a. Danh sách miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do hết nhiệm kỳ 2018-2023 bao gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Đình Lượng	Chủ tịch HĐQT
2	Lại Hợp Quốc	Thành viên HĐQT
3	Nguyễn Thị Kim Lan	Thành viên HĐQT
4	Vũ Minh Tú	Thành viên HĐQT
5	Đỗ Minh Đức	Thành viên HĐQT

b. Danh sách thành viên trúng cử vào HĐQT Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh nhiệm kỳ 2023 - 2028 như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Đình Lượng	Thành viên HĐQT
2	Lại Hợp Quốc	Thành viên HĐQT
3	Nguyễn Thị Kim Lan	Thành viên HĐQT
4	Vũ Minh Tú	Thành viên HĐQT
5	Đỗ Minh Đức	Thành viên HĐQT

2. Bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028:

a. Danh sách miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát do hết nhiệm kỳ 2018-2023 bao gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Minh	Trưởng BKS
2	Nguyễn Quốc Thái	Thành viên BKS
3	Tường Thế Huy	Thành viên BKS

b. Danh sách thành viên trúng cử vào Ban kiểm soát Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh nhiệm kỳ 2023 - 2028 như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Minh	Thành viên BKS
2	Nguyễn Quốc Thái	Thành viên BKS
3	Lê Lam Thanh	Thành viên BKS

Điều 9. Thông qua các nội dung khác trình ĐHĐCĐ:

Thông qua chủ trương cho phép tìm kiếm cơ hội đầu tư mua Bất động sản tại Hà Nội để làm trụ sở Công ty và cho thuê trình Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Điều 10: Nghị quyết này được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 thông qua toàn văn và có hiệu lực từ ngày ký. Hội đồng quản trị chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung đã được các Cổ đông nhất trí thông qua tại Đại hội một cách hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Các Cổ đông;
- HĐQT; BKS;
- Công ty SBM;
- Lưu.

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Vũ Minh Tú



BIÊN BẢN HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BẮC MINH

I. Doanh nghiệp, thời gian, địa điểm, thành phần tham dự Đại hội

1. CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BẮC MINH

Địa chỉ trụ sở chính: Số 20, phố Trần Nguyên Hãn, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Giấy chứng nhận ĐKKD số: 0102165522 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp thay đổi lần 12 ngày 25/11/2022.

2. Thời gian: 14h30', ngày 27 tháng 4 năm 2023

3. Địa điểm họp: Phòng Nguyệt Quế, Tầng 2, Khách sạn Nesta - Số 1A, Phố Yên Phụ, Phường Yên Phụ, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội.

4. Thành phần tham dự

4.1. Hội đồng quản trị (HĐQT):

- | | |
|---------------------|----------------------------|
| - Ông: Lại Hợp Quốc | - Chức vụ: Thành viên HĐQT |
| - Ông: Vũ Minh Tú | - Chức vụ: Thành viên HĐQT |
| - Ông: Đỗ Minh Đức | - Chức vụ: Thành viên HĐQT |

Chiếm số lượng 3/5 tổng số Thành viên Hội đồng quản trị.

4.2. Ban kiểm soát (BKS):

- | | |
|-------------------------|----------------------------------|
| - Ông: Nguyễn Văn Minh | - Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát. |
| - Ông: Nguyễn Quốc Thái | - Chức vụ: Thành viên |
| - Ông: Tường Thế Huy | - Chức vụ: Thành viên |

Chiếm số lượng 3/3 tổng số Thành viên Ban kiểm soát.

4.3. Các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh đến ngày 03 tháng 4 năm 2023.

II. Nội dung và diễn biến của Đại hội:

1. Tính hợp pháp của Đại hội

Đại hội đã nghe Ông: Tường thế Huy - Trưởng ban kiểm tra tư cách Cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách Cổ đông:

- Tổng số cổ phần của Công ty: 45.044.953 cổ phần

- Tổng số đại biểu là Cổ đông sở hữu hoặc được ủy quyền tham dự có mặt là: **27 cổ đông**, đại diện cho **42.408.910 cổ phần** - chiếm **94,1%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

Căn cứ Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Bắc Minh là hợp pháp và đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

2. Chủ tọa, thư ký đại hội và ban kiểm phiếu

Để điều hành hoạt động của Đại hội, Đại hội đồng Cổ đông đã nhất trí thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu như sau:

Đoàn chủ tịch

1. Ông: Vũ Minh Tú - Chủ tịch Đoàn chủ tịch
2. Ông: Lại Hợp Quốc - Ủy viên

Bầu Ban thư ký

1. Ông: Nguyễn Quốc Thái - Trưởng ban
2. Ông: Vũ Văn Năm - Ủy viên

Ban Kiểm phiếu

1. Ông: Nguyễn Tài Tuấn - Trưởng ban
2. Bà: Bùi Tuyết Vân - Ủy viên
3. Ông: Trường Thế Huy - Ủy viên

Tổng số biểu quyết nội dung Chủ tọa, thư ký đại hội và ban kiểm phiếu

- Tán thành: 100 %
- Không tán thành: 0 %
- Ý kiến khác: 0 %

3. Thông qua chương trình Đại hội

Đại hội đã nghe Ông: Vũ Minh Tú - Thay mặt Đoàn chủ tịch đọc chương trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023, gồm:

1/ Báo cáo công tác hoạt động của HĐQT năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023;

2/ Báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023;

3/ Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023;

4/ Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 và lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023;

5/ Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức, trích lập các quỹ;

6/ Tờ trình về Thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch thù lao năm 2023;

7/ Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động SBM;

8/ Tờ trình của HĐQT về việc bầu Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028; bầu Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 (Lý do bầu: Hết nhiệm kỳ 2018-2023);

9/ Các nội dung khác trình ĐHĐCĐ:

- Thảo luận, xem xét thông qua việc sửa chữa hoặc thay thế thiết bị tổ máy H3, nhà máy thủy điện Thoong Gót, tỉnh Cao Bằng.

- Thảo luận, xem xét thông qua chủ trương cho phép tìm kiếm và đầu tư mua Bất động sản tại Hà Nội để làm văn phòng trụ sở công ty và cho thuê.

Đại hội đã thống nhất nội dung chương trình nghị sự của Đại hội chính thức.

Tổng số biểu quyết thống nhất nội dung chương trình nghị sự của Đại hội:

- Tán thành: 100 %
- Không tán thành: 0 %
- Ý kiến khác: 0 %

4. Trình bày các báo cáo và tờ trình tại đại hội:

4.1. Ông: Lại Hợp Quốc - Thay mặt Đoàn chủ tịch thông qua Quy chế làm việc của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023

Đại hội biểu quyết tán thành thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

4.2. Ông: Lại Hợp Quốc – Thành viên HĐQT, thay mặt HĐQT - Trình bày Báo cáo công tác hoạt động của HĐQT năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023;

4.3. Ông Vũ Minh Tú - Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty - Trình bày Báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả SXKD năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023;

4.4. Ông: Nguyễn Văn Minh –Trưởng BKS - Trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023;

4.5. Bà: Bùi Tuyết Vân – Kế toán trưởng Công ty – Trình bày các Tờ trình:

- Tờ trình về việc Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 và lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023;

- Tờ trình về việc Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức, trích lập các quỹ;

- Tờ trình về Thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch thù lao năm 2023;

4.6. Ông Vũ Minh Tú - Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty - Trình bày các tờ trình:

- Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh sau khi tăng vốn điều lệ để trả cổ tức;

- Tờ trình của HĐQT về việc bầu Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028; bầu

Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 (Lý do bầu: Hết nhiệm kỳ 2018-2023);

5. Đại hội tiến hành thảo luận các nội dung:

Kết thúc phần trình bày các Báo cáo, Tờ trình, Ông Vũ Minh Tú – Chủ tịch Đoàn chủ tịch – thay mặt Đoàn chủ tịch điều hành chương trình thảo luận của các cổ đông:

1/ Mở đầu chương trình Thảo luận, ông Vũ Minh Tú – Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty, thay mặt HĐQT phát biểu, kiến nghị ĐHĐCĐ thường niên 2023 thảo luận, xem xét quyết định thông qua một số nội dung khác (ngoài các nội dung như các báo cáo và tờ trình đã trình bày ở trên), bao gồm:

- Thông qua việc sửa chữa hoặc thay thế thiết bị tổ máy H3, nhà máy thủy điện Thoong Gót, tỉnh Cao Bằng.

- Thông qua chủ trương cho phép tìm kiếm cơ hội đầu tư mua Bất động sản tại Hà Nội để làm văn phòng trụ sở công ty và cho thuê.

2/ Ông Lại Hợp Quốc:

- Đề nghị thanh toán sớm cổ tức cho các Cổ đông theo quyết định của ĐHĐCĐ khi công ty đã có đủ dòng tiền.

- Trong giai đoạn giá Bất động sản ở Hà Nội đang khá hợp lý, đề nghị HĐQT nghiên cứu phương án đầu tư mua bất động sản khu vực Hà Nội để làm văn phòng và cho thuê trình ĐHĐCĐ xem xét phê duyệt.

3/ Ông **Nguyễn Quốc Thái** (Thay mặt cho người Đại diện phần vốn của EVNNPC tại SBM theo giấy uỷ quyền ngày 27/04/2023) đại diện cho Tổng Công ty Điện lực miền Bắc – Cổ đông SBM, phát biểu ý kiến:

** Về Báo cáo của Ban giám đốc về kết quả SXKD năm 2022 và Kế hoạch SXKD năm 2023:*

- Nhất trí thông qua Báo cáo của Ban giám đốc về kết quả SXKD năm 2022 và Kế hoạch SXKD năm 2023

- Thống nhất về mục tiêu phát triển của Công ty trên cơ sở đảm bảo lợi ích các cổ đông, bảo toàn và phát triển vốn góp của các cổ đông. Đề nghị Công ty Bắc Minh thực hiện tiết giảm chi phí để hoàn thành và vượt kế hoạch các chỉ tiêu đã được HĐQT EVNNPC phê duyệt theo Nghị quyết số 68/NQ-HĐTV ngày 03/4/2023.

** Về tờ trình Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2022 và lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023:*

- Nhất trí thông qua tờ trình Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2022 và lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023.

- Công ty Bắc Minh là công ty đại chúng do đó đề nghị việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023 sẽ do ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT và Giám đốc

Công ty tổ chức lựa chọn, yêu cầu đơn vị kiểm toán độc lập có đủ năng lực theo quy định pháp luật, với mức phí kiểm toán phù hợp, đảm bảo tối ưu chi phí.

** Về tờ trình phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập các quỹ:*

- Nhất trí thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập các quỹ.
- Đối với phần “Lợi nhuận còn lại chưa phân phối” đề nghị Công ty Bắc Minh tiếp tục cân đối dòng tiền để chia cổ tức cho các cổ đông.

** Về Tờ trình thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch năm 2023:*

- “Không đồng ý” thông qua Tờ trình thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch năm 2023.
- Đề nghị xem xét đối với trường hợp kiêm nhiệm hơn một chức danh quản lý trong Công ty thì chỉ được nhận tiền lương, tiền thưởng của một chức danh cao nhất, và thực hiện chi thù lao, chi phí khác phù hợp với Điều lệ Công ty.

** Các nội dung khác trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023:*

- “Không đồng ý” đối với nội dung sửa chữa hoặc thay thế thiết bị tổ máy H3, nhà máy thủy điện Thoong Gót, tỉnh Cao Bằng do chưa đủ cơ sở để xem xét. Trong trường hợp thực hiện sửa chữa hoặc thay thế thiết bị tổ máy H3, nhà máy thủy điện Thoong Gót theo phương án Sửa chữa lớn đề nghị Công ty tham khảo thực hiện theo quy định tại quyết định số 1184/QĐ-EVN ngày 31/08/2021 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Quy định về công tác Quản lý kỹ thuật trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam.

- Đối với chủ trương cho phép Công ty Bắc Minh tìm kiếm và đầu tư mua bất động sản tại Hà Nội để làm văn phòng trụ sở Công ty và cho thuê: EVNNPC sẽ xem xét khi Công ty Bắc Minh báo cáo cụ thể về phương án đầu tư trên cơ sở đảm bảo lợi ích dự kiến mang lại cho các cổ đông, trong đó có cổ đông EVNNPC.

** Một số nội dung khác:*

i) Công ty cần có biện pháp cải thiện và đảm bảo các hệ số tài chính về ngưỡng an toàn theo quy định: Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn >1,0 lần; Hệ số bảo toàn vốn >1,0 lần; Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu < 3,0 lần;

ii) Thực hiện các giải pháp tiết kiệm chi phí, đảm bảo đạt và vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2023 đã được ĐHĐCĐ thông qua, không được tăng các chi phí khác khi lãi suất vay giảm, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu, cân đối dòng tiền đảm bảo thanh toán các khoản nợ đến hạn;

iii) Yêu cầu Công ty phải lập phương án/dự toán khả thi, tối ưu, đảm bảo lợi ích của EVNNPC và trình duyệt cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định đối với chi phí dự phòng sử dụng cho mục đích mua sắm thiết bị, vật tư, khắc phục thiên tai,

phát sinh khác;

iv) Có giải pháp sớm hoàn thành hệ thống đập cao su nhà máy thủy điện Tà Cọ;

v) Đề nghị Công ty Bắc Minh thực hiện: cân đối dòng tiền và có phương án, kế hoạch chia cổ tức từ phần lợi nhuận sau thuế sau khi trích lập các quỹ và chuyển trả cho các cổ đông góp vốn theo đúng quy định, đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông góp vốn; xây dựng phương án sử dụng có hiệu quả vốn điều lệ đã tăng thêm do phát hành cổ phiếu;

vi) Tăng cường công tác kiểm tra định kỳ, đột xuất nhằm phát hiện và khắc phục kịp thời các khiếm khuyết, tồn tại đảm bảo cho nhà máy vận hành an toàn, ổn định, hạn chế tối đa thời gian ngừng máy. Tuyệt đối tuân thủ các quy định về công tác bảo vệ môi trường, chấp hành nghiêm chỉnh việc quản lý lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại và chất thải sinh hoạt tại đơn vị. Thực hiện nghiêm túc công tác thí nghiệm, kiểm định vật tư, thiết bị định kỳ theo quy định. Thường xuyên kiểm tra, đảm bảo tình trạng làm việc tốt của hệ thống Diesel dự phòng. Diễn tập PCTT&TKCN đúng thời gian quy định; kiểm tra tổng thể thiết bị Nhà máy, đập, hồ chứa, tuyến năng lượng và các điểm xung yếu trước mùa mưa lũ;

vii) Yêu cầu Công ty chấp hành đầy đủ và nghiêm túc các quy định nghĩa vụ đối với Nhà nước như hạch toán kế toán đúng chế độ, nộp ngân sách đầy đủ, đảm bảo vệ sinh môi trường,... tránh không để các Cơ quan chức năng, Cơ quan quản lý Nhà nước, Cơ quan thuế kiểm tra phạt vi phạm và phạt hành chính.

4/ Ông Ngô Văn Chấm:

- Xem xét đầu tư tiếp khi Công ty đã gần hoàn thành trả nợ ngân hàng.
- Xem xét lại về thù lao HĐQT, BKS
- Về việc phân phối lợi nhuận: Đề nghị trích quỹ phúc lợi để đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

* Ông **Vũ Minh Tú** thay mặt Đoàn chủ tịch giải trình các nội dung theo ý kiến của Cổ đông Tổng Công ty Điện lực miền Bắc và Các cổ đông:

- Công ty sẽ nghiêm túc tiếp thu các ý kiến và triển khai thực hiện trong thời gian tới của Cổ đông – Tổng Công ty Điện lực miền Bắc và Các Cổ đông đã có ý kiến tại Đại hội.

- Cam kết với các Cổ đông đảm bảo an toàn, hiệu quả trong công tác sản xuất vận hành, công tác tài chính, tiết kiệm tối đa chi phí, tối đa hoá lợi nhuận, đảm bảo lợi ích cao nhất cho các cổ đông và chấp hành đầy đủ, nghiêm túc tất cả các quy định của nhà nước.

6. Biểu quyết thông qua các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội:

6.1. Thông qua Báo cáo công tác hoạt động của HĐQT năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023.

Kết quả biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ
Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	42.408.910	100,0%
<i>Tán thành:</i>	42.408.910	100,0%
<i>Không tán thành:</i>	0	0,0%
<i>Ý kiến khác:</i>	0	0,0%

6.2. Thông qua Báo cáo của Ban giám đốc về kết quả SXKD năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023

Kết quả biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ
Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	42.408.910	100,0%
<i>Tán thành:</i>	42.408.910	100,0%
<i>Không tán thành:</i>	0	0,0%
<i>Ý kiến khác:</i>	0	0,0%

6.3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023

Kết quả biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ
Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	42.408.910	100,0%
<i>Tán thành:</i>	42.408.910	100,0%
<i>Không tán thành:</i>	0	0,0%
<i>Ý kiến khác:</i>	0	0,0%

6.4. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 và lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

Kết quả biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ
Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	42.408.910	100,0%
<i>Tán thành:</i>	42.408.910	100,0%
<i>Không tán thành:</i>	0	0,0%
<i>Ý kiến khác:</i>	0	0,0%

6.5. Thông qua Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức, trích lập các quỹ:

Kết quả biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ
Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	42.408.910	100,0%
<i>Tán thành:</i>	42.408.910	100,0%
<i>Không tán thành:</i>	0	0,0%
<i>Ý kiến khác:</i>	0	0,0%

6.6. Tờ trình về thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch thù lao năm 2023.

Kết quả biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ
Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	42.408.910	100,0%
Tán thành:	34.023.802	80,2%
Không tán thành:	8.385.108	19,8%
Ý kiến khác:	0	0,0%

6.7. Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh sau khi tăng vốn điều lệ để trả cổ tức.

Kết quả biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ
Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	42.408.910	100,0%
Tán thành:	42.408.910	100,0%
Không tán thành:	0	0,0%
Ý kiến khác:	0	0,0%

6.8. Tờ trình của HĐQT về việc bầu Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028; bầu Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 (Lý do bầu: Hết nhiệm kỳ 2018-2023);

1/ Bầu HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028:

a. Danh sách miễn nhiệm thành viên HĐQT do hết nhiệm kỳ 2018-2023 bao gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Đình Lượng	Chủ tịch HĐQT
2	Lại Hợp Quốc	Thành viên HĐQT
3	Nguyễn Thị Kim Lan	Thành viên HĐQT
4	Vũ Minh Tú	Thành viên HĐQT
5	Đỗ Minh Đức	Thành viên HĐQT

b. Danh sách ứng cử, đề cử tham gia bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 - 2028 gồm:

STT	Họ và tên	Kết quả biểu quyết thông qua
-----	-----------	------------------------------

1	Lê Đình Lượng	Đạt 100% quyền biểu quyết tham gia tại Đại hội
2	Lại Hợp Quốc	Đạt 100% quyền biểu quyết tham gia tại Đại hội
3	Nguyễn Thị Kim Lan	Đạt 100% quyền biểu quyết tham gia tại Đại hội
4	Vũ Minh Tú	Đạt 100% quyền biểu quyết tham gia tại Đại hội
5	Đỗ Minh Đức	Đạt 100% quyền biểu quyết tham gia tại Đại hội

c. Theo kết quả kiểm phiếu, danh sách thành viên trúng cử vào HĐQT Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh nhiệm kỳ 2023 - 2028 như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Đình Lượng	Thành viên HĐQT
2	Lại Hợp Quốc	Thành viên HĐQT
3	Nguyễn Thị Kim Lan	Thành viên HĐQT
4	Vũ Minh Tú	Thành viên HĐQT
5	Đỗ Minh Đức	Thành viên HĐQT

Kết quả chi tiết trong biên bản kiểm phiếu tại Đại hội kèm theo.

Kết quả biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ
Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	42.408.910	100,0%
<i>Tán thành:</i>	42.408.910	100,0%
<i>Không tán thành:</i>	0	0,0%
<i>Ý kiến khác:</i>	0	0,0%

2/ Bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028:

a. Danh sách miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát do hết nhiệm kỳ 2018-2023 bao gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Minh	Trưởng BKS
2	Nguyễn Quốc Thái	Thành viên BKS
3	Tường Thế Huy	Thành viên BKS

b. Danh sách ứng cử, đề cử tham gia bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028 gồm:

STT	Họ và tên	Kết quả biểu quyết thông qua
1	Nguyễn Văn Minh	Đạt 100% quyền biểu quyết tham gia tại Đại hội
2	Nguyễn Quốc Thái	Đạt 100% quyền biểu quyết tham gia tại Đại hội
3	Lê Lam Thanh	Đạt 100% quyền biểu quyết tham gia tại Đại hội

c. Theo kết quả kiểm phiếu, danh sách thành viên trúng cử vào Ban kiểm soát Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh nhiệm kỳ 2023 - 2028 như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Minh	Thành viên BKS
2	Nguyễn Quốc Thái	Thành viên BKS
3	Lê Lam Thanh	Thành viên BKS

Kết quả chi tiết trong biên bản kiểm phiếu tại Đại hội kèm theo.

Kết quả biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ
Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	42.408.910	100,0%
<i>Tán thành:</i>	<i>42.408.910</i>	<i>100,0%</i>
<i>Không tán thành:</i>	<i>0</i>	<i>0,0%</i>
<i>Ý kiến khác:</i>	<i>0</i>	<i>0,0%</i>

6.9. Các nội dung khác của đại hội:

- Thông qua việc sửa chữa hoặc thay thế thiết bị tổ máy H3, nhà máy thủy điện Thoong Gót, tỉnh Cao Bằng.

Kết quả biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ
Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	42.408.910	100,0%
<i>Tán thành:</i>	<i>0</i>	<i>0,0%</i>
<i>Không tán thành:</i>	<i>0</i>	<i>0,0%</i>
<i>Ý kiến khác:</i>	<i>42.408.910</i>	<i>100,0%</i>

- Thông qua chủ trương cho phép tìm kiếm cơ hội đầu tư mua Bất động sản tại Hà Nội để làm văn phòng trụ sở công ty và cho thuê.

Kết quả biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ
Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	42.408.910	100,0%
<i>Tán thành:</i>	<i>34.023.802</i>	<i>80,2%</i>
<i>Không tán thành:</i>	<i>0</i>	<i>0,0%</i>
<i>Ý kiến khác:</i>	<i>8.385.108</i>	<i>19,8%</i>

7. Thông qua Biên bản, Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và bế mạc đại hội

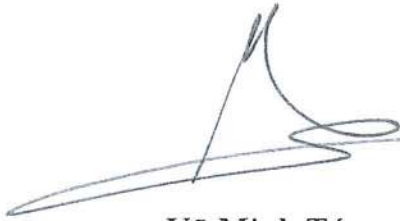
- Ông: Nguyễn Quốc Thái - Trưởng ban thư ký, đọc Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023. Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 với tỷ lệ thống nhất là 100%.

- Ông: Vũ Minh Tú - Thay mặt đoàn chủ tịch tuyên bố bế mạc Đại hội.

Đại hội kết thúc vào hồi 17 giờ 00 phút cùng ngày.

ĐOÀN CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH ĐOÀN



Vũ Minh Tú

UỶ VIÊN



Lại Hợp Quốc

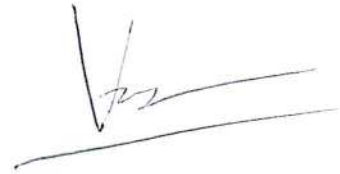
BAN THƯ KÝ

TRƯỞNG BAN



Nguyễn Quốc Thái

UỶ VIÊN



Vũ Văn Năm



BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Thời gian: Hồi 16h 50', ngày 27 tháng 04 năm 2023.

Địa điểm: Hội trường Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023

I. Thành phần Ban kiểm phiếu:

1. Ông: Nguyễn Tài Tuân - Trưởng ban kiểm phiếu
2. Bà: Bùi Tuyết Vân - Thành viên
3. Ông: Tường Thế Huy - Thành Viên

II. Kết quả kiểm phiếu như sau:

1. Kiểm tra tính hợp lệ của phiếu biểu quyết

Tổng số phiếu phát ra 27, đại diện 42.408.910 cổ phần, chiếm 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- Tổng số phiếu thu vào 27, đại diện 42.408.910 cổ phần, chiếm 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- Tổng số phiếu hợp lệ 27, đại diện 42.408.910 cổ phần, chiếm 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- Tổng số phiếu không hợp lệ 0, đại diện 0 cổ phần, chiếm 0% cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

2. Kết quả biểu quyết

2.1 Thông qua Báo cáo công tác hoạt động của HĐQT năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023

Tán thành:	42.408.910 CP	Chiếm 100% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không tán thành:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Ý kiến khác:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH



2.2 Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

Tán thành:	42.408.910 CP	Chiếm 100% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không tán thành:0..... CP	Chiếm ..0..% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Ý kiến khác:0..... CP	Chiếm ..0..% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

2.3 Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023

Tán thành:	42.408.910 CP	Chiếm 100% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không tán thành:0..... CP	Chiếm ..0..% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Ý kiến khác:0..... CP	Chiếm ..0..% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

2.4 Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 và lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

Tán thành:	42.408.910 CP	Chiếm 100% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không tán thành:0..... CP	Chiếm ..0..% quyền biểu quyết tại Đại hội
Ý kiến khác:0..... CP	Chiếm ..0..% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

2.5 Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ

Tán thành:	42.408.910 CP	Chiếm 100% quyền biểu quyết tại Đại hội
Không tán thành:0..... CP	Chiếm ..0..% quyền biểu quyết tại Đại hội
Ý kiến khác:0..... CP	Chiếm ..0..% quyền biểu quyết tại Đại hội

2.6 Thông qua Tờ trình về thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch năm 2023

Tán thành:	3.4.0380.2. CP	Chiếm 88,1% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không tán thành:	8.585.168. CP	Chiếm 1,8% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Ý kiến khác:0..... CP	Chiếm ..0..% quyền biểu quyết tại Đại hội

2.7 Tờ trình thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh sau khi tăng vốn điều lệ để trả cổ tức năm 2021

Tán thành:	4.240.910 CP	Chiếm 100% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không tán thành: CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Ý kiến khác: CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

2.8 Thông qua Tờ trình về việc bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028

Thành phần ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu bầu HĐQT, BKS. Thay mặt cho Ban kiểm phiếu tôi xin công bố kết quả bầu thông qua:

A. Thông qua danh sách ứng cử, đề cử vào HĐQT, BKS như sau:

** Danh sách ứng cử, đề cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 - 2028 gồm:*

1. Ông(Bà)... Lê Đình Vương.....	Đạt 100% quyền biểu quyết tham gia tại Đại hội
1. Ông(Bà)... Lưu Hợp Quốc.....	Đạt 100% quyền biểu quyết tham gia tại Đại hội
1. Ông(Bà)... Nguyễn Thị Kim Lan.....	Đạt 100% quyền biểu quyết tham gia tại Đại hội
1. Ông(Bà)... Vũ Minh Tú.....	Đạt 100% quyền biểu quyết tham gia tại Đại hội
1. Ông(Bà)... Đỗ Minh Đức.....	Đạt 100% quyền biểu quyết tham gia tại Đại hội

** Danh sách ứng cử, đề cử Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028 gồm:*

1. Ông(Bà)... Nguyễn Văn Minh....	Đạt 100% quyền biểu quyết tham gia tại Đại hội
1. Ông(Bà)... Nguyễn Quốc Thái....	Đạt 100% quyền biểu quyết tham gia tại Đại hội
1. Ông(Bà)... Lê Văn Thanh....	Đạt 100% quyền biểu quyết tham gia tại Đại hội

B. Thông qua danh sách thành viên trúng cử vào HĐQT, BKS như sau:

** Danh sách trúng cử vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 - 2028 gồm:*

1. Ông (Bà)... Lê Đình Vương.....	Thành viên
2. Ông (Bà)... Lưu Hợp Quốc.....	Thành viên
3. Ông (Bà)... Nguyễn Thị Kim Lan.....	Thành viên
4. Ông (Bà)... Vũ Minh Tú.....	Thành viên
5. Ông (Bà)... Đỗ Minh Đức.....	Thành viên

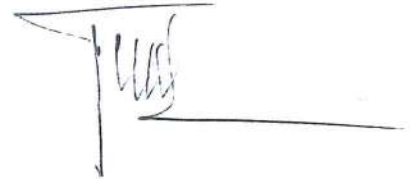
** Danh sách trúng cử vào Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028 gồm:*

1. Ông (Bà)..... Nguyễn Văn Minh.....	Thành viên
2. Ông (Bà)..... Nguyễn Quốc Thái.....	Thành viên
3. Ông (Bà)..... Lê Lan Thanh.....	Thành viên

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu biểu quyết như trên, Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh quyết định thông qua các nội dung trên của Biên bản này.

Biên bản được lập xong hồi 16h50 cùng ngày; với 100% thành viên Ban kiểm phiếu nhất trí và được thông qua trước Đại hội./.

**T/M. BAN KIỂM PHIẾU
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Tài Tuân



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 04 năm 2023

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2023-2028**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh được thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2022.

Ban Bầu cử chúng tôi gồm có:

- + Ông: Nguyễn Tài Tuân - Trưởng ban
- + Bà: Bùi Tuyết Vân - Thành viên
- + Ông: Tường Thế Huy - Thành viên

Danh sách đề cử, ứng cử để bầu vào Hội đồng Quản trị của Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh bao gồm các Ông (Bà) có tên sau:

Danh sách ứng cử viên vào Hội đồng Quản trị:

STT	Họ và tên
1	LÊ ĐÌNH LƯỢNG
2	LẠI HỢP QUỐC
3	NGUYỄN THỊ KIM LAN
4	VŨ MINH TÚ
5	ĐỖ MINH ĐỨC

Đại hội đồng Công ty đã thống nhất các thành viên được đề cử, ứng cử tham gia ứng cử vào Hội đồng Quản trị. Số lượng nhân sự được bầu của Hội đồng Quản trị là 05 thành viên.

Ban Kiểm phiếu đã tiến hành phát phiếu bầu cử, giám sát quá trình bầu, thu phiếu bầu và tiến hành kiểm phiếu. Kết quả kiểm phiếu cụ thể như sau:

- Tổng số phiếu phát ra: 27. tờ phiếu, đại diện cho 42.408.310 cổ phần bằng 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
- Tổng số phiếu thu về: 27. tờ phiếu

Trong đó:

- + Số phiếu hợp lệ: 27. tờ phiếu
- + Số phiếu không hợp lệ: 0. tờ phiếu

Kết quả kiểm phiếu như sau:



STT	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	LÊ ĐÌNH LƯỢNG	42. 514. 118
2	LẠI HỢP QUỐC	42. 046. 118
3	NGUYỄN THỊ KIM LAN	42. 356. 703
4	VŨ MINH TÚ	42. 366. 393
5	ĐỖ MINH ĐỨC	42. 356. 118

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, thể lệ bầu cử đã được thông qua, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty các Ông (Bà) nêu trên đã trúng cử vào Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh nhiệm kỳ 2023-2028.

Biên bản kiểm phiếu được lập vào hồi 16h 40, ngày 27 tháng 04 năm 2023 và đã được thông qua công khai trước Đại hội./.

T/M BAN BẦU CỬ
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Tài Tuấn





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 04 năm 2023

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2023-2028

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh được thông qua ngày 27 tháng 4 năm 2022.

Ban Bầu cử chúng tôi gồm có:

- + Ông: Nguyễn Tài Tuân - Trưởng ban
- + Bà: Bùi Tuyết Vân - Thành viên
- + Ông: Trường Thế Huy - Thành viên

Danh sách đề cử, ứng cử để bầu vào Ban kiểm soát của Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh bao gồm các Ông (Bà) có tên sau:

Danh sách ứng cử viên vào Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên
1	NGUYỄN VĂN MINH
2	NGUYỄN QUỐC THÁI
3	LÊ LAM THANH

Đại hội đồng Cổ đông đã thống nhất các thành viên được đề cử, ứng cử tham gia ứng cử vào Ban kiểm soát. Số lượng nhân sự được bầu của Ban kiểm soát là 03 thành viên.

Ban Bầu cử đã tiến hành phát phiếu bầu cử, giám sát quá trình bầu, thu phiếu bầu và tiến hành kiểm phiếu. Kết quả kiểm phiếu cụ thể như sau:

- Tổng số phiếu phát ra: 27. tờ phiếu, đại diện cho 12.408.700 cổ phần bằng 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
- Tổng số phiếu thu về: 27. tờ phiếu

Trong đó:

- + Số phiếu hợp lệ: 27. tờ phiếu
- + Số phiếu không hợp lệ: 0. tờ phiếu



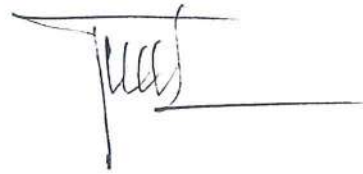
Kết quả kiểm phiếu như sau:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	NGUYỄN VĂN MINH	42.406.669
2	NGUYỄN QUỐC THÁI	42.398.618
3	LÊ LAM THANH	42.398.893

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, thể lệ bầu cử đã được thông qua, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty các Ông (Bà) nêu trên đã trúng cử vào Ban kiểm soát Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh nhiệm kỳ 2023 - 2028.

Biên bản kiểm phiếu được lập vào hồi 16h 40, ngày 27 tháng 04 năm 2023 và đã được thông qua công khai trước Đại hội./.

**T/M BAN BẦU CỬ
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Tài Tuân



**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Kính thưa Đại hội đồng Cổ đông!

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;

Thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh

Hội đồng quản trị Công ty xin trân trọng báo cáo đến toàn thể Quý vị Cổ đông về Tổng kết đánh giá quá trình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và định hướng phát triển của Công ty trong năm 2023.

Phần 1:

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC

1. Hội đồng quản trị:

Năm 2022 Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh không có sự thay đổi thành viên HĐQT.

Thành viên HĐQT hiện nay gồm:

- Ông Lê Đình Lượng - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT (*Bổ nhiệm kể từ ngày 01/10/2021*).

- Ông: Vũ Minh Tú - Chức vụ: Thành viên HĐQT (*Bầu bổ sung kể từ ngày 27/4/2020*).

- Ông: Lại Hợp Quốc - Chức vụ: Thành viên HĐQT

- Bà: Nguyễn Thị Kim Lan - Chức vụ: Thành viên HĐQT

- Ông: Đỗ Minh Đức - Chức vụ: Thành viên HĐQT (*Bầu bổ sung kể từ ngày 27/4/2020*).

2. Ban Kiểm soát:



- Ông: Nguyễn Văn Minh
ngày 27/4/2020).

- Chức vụ: Trưởng ban (*Bầu bổ sung kể từ*

- Ông: Nguyễn Quốc Thái

- Chức vụ: Thành viên

- Ông: Trương Thế Huy

- Chức vụ: Thành viên

3. Ban giám đốc:

- Ông: Vũ Minh Tú
23/04/2020).

- Chức vụ: Giám đốc (*Bổ nhiệm kể từ ngày*

- Ông: Nguyễn Tài Tuân

- Chức vụ: Phó giám đốc

- Ông Lê Đắc Dân

ngày 05/06/2020)

- Chức vụ: Phó giám đốc (*Bổ nhiệm kể từ*

4. Kế toán trưởng: Bà Bùi Tuyết Vân

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT.

1. Tình hình thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị:

- Năm 2022 HĐQT đã tổ chức thực hiện 05 cuộc họp trực tiếp định kỳ và 11 lần bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để kịp thời xem xét, thông qua các nghị quyết/quyết định liên quan đến các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT; Tổ chức giám sát Ban Giám đốc triển khai thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT và ĐHĐCĐ; Tổ chức công bố thông tin đầy đủ theo quy định. Các thành viên HĐQT đã hoàn thành trách nhiệm của người quản lý Công ty trên tinh thần trách nhiệm vì công việc và sự phát triển của Công ty, phối hợp hiệu quả với Ban Kiểm soát để đảm bảo các hoạt động của Công ty minh bạch.

1.1. Các cuộc họp hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp/lấy ý kiến bằng văn bản	Tỷ lệ tham dự họp	Ghi chú
1	Lê Đình Lượng	16	100%	
2	Vũ Minh Tú	16	100%	
3	Lại Hợp Quốc	16	100%	
4	Nguyễn Thị Kim Lan	16	100%	
5	Đỗ Minh Đức	16	100%	

1.2. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT năm 2022

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Ghi chú
1	10c/QĐ- HĐQT-SBM	10/02/2022	Quyết định phê duyệt phương án và dự toán chi phí SCL phần thiết bị nhà máy thủy điện Suối Sập 3 năm 2022.	
2	10d/QĐ- HĐQT-SBM	16/02/2022	Quyết định phê duyệt chỉ định thầu gói thầu sửa chữa lớn thiết bị NMTĐ Suối Sập 3 năm 2022	
3	11/QĐ- HĐQT-SBM	03/03/2022	Quyết định phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh điện năm 2022	
4	15/NQ- HĐQT-SBM	11/03/2022	Nghị quyết tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	
5	14a/NQ- HĐQT-SBM	02/03/2022	Nghị quyết vay vốn trung hạn tại Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sở giao dịch 3 để thực hiện công tác sửa chữa năm 2022 của Công ty	
6	17/NQ- HĐQT-SBM	16/03/2022	Nghị quyết bán thanh lý xe ô tô BMW biển số 29A-516.18 và mua xe mới phục vụ cho Ban lãnh đạo Công ty	
7	18/QĐ- HĐQT-SBM	25/03/2022	Quyết định về việc khen thưởng cho tập thể CBCNV tham gia sửa chữa lớn nhà máy thủy điện Suối Sập 3 năm 2022	
8	23/QĐ- HĐQT-SBM	14/04/2022	Quyết định chỉ định thầu đơn vị tư vấn lập hồ sơ đề nghị cấp phép khai thác sử dụng nước mặt công trình thủy điện Nậm Công 3	
9	52/NQ- HĐQT-SBM	26/08/2022	Nghị quyết triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021	
10	52b/QĐ- HĐQT-SBM	05/09/2022	Quyết định về việc phê duyệt phương án và dự toán chi phí SCL phần thiết bị NMTĐ Tà Cọ năm 2022	
11	55a/ QĐ- HĐQT-SBM	08/09/2022	Quyết định về việc phê duyệt chỉ định thầu gói thầu SCL phần thiết bị NMTĐ Tà Cọ	
12	56/ NQ- HĐQT-SBM	12/09/2022	Nghị quyết vay vốn ngắn hạn tại NH TMCP đầu tư phát triển Việt Nam – Sở Giao dịch 3	
13	57/QĐ- HĐQT-SBM	20/09/2022	Quyết định bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty	

1021
CỘNG
HÒA
XÃ HỘI
CHỦ NGHĨA
LIÊN BANG
VIỆT NAM
KIỂM

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Ghi chú
14	58/QĐ- HĐQT-SBM	20/09/2022	Quyết định bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty	
15	66/QĐ- HĐQT-SBM	31/10/2022	Quyết định phê duyệt điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022	
16	69/NQ- HĐQT-SBM	11/11/2022	Nghị quyết về việc tạm ứng cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt cho cổ đông	

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng đại diện của các chủ sở hữu trong việc giám sát hoạt động điều hành của Công ty, định hướng phù hợp và chỉ đạo kịp thời đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu do ĐHCĐ giao, trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty.

- HĐQT ngoài việc thực hiện chức năng quản lý, giám sát công tác điều hành của Ban điều hành còn liên tục bám sát các hoạt động của Công ty, phối hợp chặt chẽ với Ban giám đốc tìm kiếm những giải pháp để tháo gỡ khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022.

- HĐQT luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, đoàn kết và có chỉ đạo sát sao, kịp thời đối với công tác quản trị doanh nghiệp, quản lý và điều hành sản xuất vì lợi ích cao nhất của Cổ đông và Công ty, nâng cao thu nhập cho người lao động.

- HĐQT đã trực tiếp lên kiểm tra tại tất cả các Nhà máy thủy điện của Công ty đang quản lý vận hành. Tổ chức các buổi gặp mặt và làm việc trực tiếp toàn thể CBCNV trong Công ty nhằm nắm bắt cụ thể tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để đưa ra các chỉ đạo sâu sát, kịp thời hơn.

- HĐQT đã tham gia chỉ đạo và kiểm soát sử dụng dòng tiền để đảm bảo an toàn tài chính của Công ty trong tình hình biến động, giá cả và tình hình kinh tế vĩ mô đang có diễn biến rất phức tạp hiện nay.

2. Công tác quản lý, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:

- HĐQT giám sát, điều hành hoạt động của Ban Giám đốc Công ty trên cơ sở Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, quy chế quản trị nội bộ và các quy chế quản lý nội bộ khác của Công ty.

- HĐQT thường xuyên thực hiện công tác quản lý, giám sát hoạt động điều hành của Ban giám đốc tại các cuộc họp sơ kết, tổng kết và các cuộc họp nội bộ của Công ty để nắm bắt tình hình hoạt động và chỉ đạo kịp thời các vấn đề phát sinh trong sản xuất kinh doanh. Ngoài ra, HĐQT đã trao đổi, thảo luận, chất vấn Giám đốc và Ban Điều hành tại các cuộc họp HĐQT hàng quý; báo cáo tháng; qua trao đổi thư điện

tử, điện thoại và gặp gỡ. Các vấn đề khó khăn vướng mắc đều được xác định và giải quyết triệt để và kịp thời.

- HĐQT phối hợp chặt chẽ với BKS thực hiện giám sát và hỗ trợ Ban Điều hành nâng cao hiệu quả của hệ thống kiểm soát, tính phù hợp và tin cậy của Báo cáo tài chính cũng như quản trị doanh nghiệp. Những ý kiến đóng góp của BKS đều được xem xét và cân nhắc kỹ trong các quyết định của HĐQT.

- Các hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban giám đốc trong năm 2022 tập trung vào các nội dung cơ bản như sau:

+ Giám sát công tác điều hành của Ban giám đốc trong việc thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ và các Nghị quyết, quyết định của HĐQT.

+ Giám sát công tác chỉ đạo điều hành thực hiện KHSXKD năm 2022.

+ Giám sát công tác tổ chức bộ máy nhân sự, ban hành các quy chế quản lý nội bộ của Công ty

*** Một số kết quả hoạt động SXKD đạt được:**

- Năm 2022 diễn biến thời tiết thuận lợi cùng với sự cố gắng của Ban điều hành và toàn thể CBCNV Công ty chúng ta đã đạt được kết quả tốt, vượt kế hoạch đề ra. Cụ thể như sau:

+ Sản lượng điện năm 2022 đạt được là 225,8 triệu kWh, đạt 102,4% so với kế hoạch điều chỉnh, bằng 181,3 % so với cùng kỳ năm 2021.

+ Doanh thu sản xuất điện năm 2022 đạt được là 294,7 tỷ đồng, đạt 102,7 % so với kế hoạch điều chỉnh, bằng 150,3 % so với cùng kỳ năm 2021.

+ Chi phí năm 2022 là 139,7 tỷ đồng, bằng 95,2 % so với kế hoạch điều chỉnh, bằng 100,7 % so với cùng kỳ năm 2021.

+ Lợi nhuận sau thuế năm 2022 đạt được là 146,2 tỷ đồng, bằng 112,5 % so với kế hoạch điều chỉnh, bằng 265,6 % so với cùng kỳ năm 2021.

- Ngoài ra trong năm 2022, Ban giám đốc cũng đã cố gắng nỗ lực và quyết liệt điều hành mọi mặt hoạt động của Công ty tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ và các Nghị quyết, quyết định của ĐHCĐ, HĐQT ban hành. Với các chỉ tiêu đạt được HĐQT đánh giá Ban điều hành đã cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ trong năm tài chính 2022 cụ thể:

+ Đảm bảo vận hành các nhà máy thủy điện an toàn ổn định, không xảy ra mất an toàn về người và thiết bị.

+ Chủ động trong công tác kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ máy móc thiết bị, các hạng mục công trình phát hiện và khắc phục kịp thời nhằm đảm bảo vận

hành an toàn, hiệu quả.

+ Đảm bảo thu nhập, đời sống của CBCNV, xây dựng và đào tạo đội ngũ cán bộ lãnh đạo, người lao động có trình độ phù hợp, nhiệt huyết tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững những năm tiếp theo.

+ Thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước theo đúng quy định, chính sách điều hành minh bạch, có sự phân công phân cấp rõ ràng trong bộ máy điều hành.

3. Công tác chỉ đạo, giám sát tài chính kế toán.

- Hội đồng quản trị thực hiện chỉ đạo, giám sát hoạt động Tài chính theo Quy chế quản trị Công ty và Quy chế Tài chính của Công ty. Thông qua các báo cáo HĐQT nắm được thực trạng doanh thu, chi phí, dòng tiền tháng, quý, 06 tháng để giao Ban giám đốc điều hành công tác sản xuất, sửa chữa lớn và có phương án về dòng tiền phù hợp. Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị cũng đã cập nhật kịp thời tình hình SXKD và tài chính để đưa ra những chủ trương, phương hướng cho kế hoạch tương lai.

- Hội đồng quản trị luôn chỉ đạo Ban Giám đốc thường xuyên củng cố, nâng cao công tác kế toán, đảm bảo thực hiện đúng chế độ tài chính hiện hành, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước.

4. Quan hệ cổ đông

- Công ty vẫn duy trì quan hệ với các cổ đông, tiếp xúc và cung cấp thông tin cho cổ đông theo yêu cầu và tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, Điều lệ và quy chế quản trị của Công ty.

- Các cổ đông đều được thông báo đầy đủ các thông tin liên quan đến công tác tổ chức ĐHCĐ thường niên và công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Phần 2

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

Tiếp nối những điểm sáng mà kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 đã đạt được, HĐQT đề ra những mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể trong năm 2023 với những nội dung sau:

1. Mục tiêu :

- Phát triển Công ty về quy mô phát điện, duy trì tăng trưởng bền vững về doanh thu, lợi nhuận để nâng cao giá trị cho cổ đông, tối ưu hóa nguồn lực tài sản hiện có và quản lý chi phí.

- Đảm bảo vận hành phát điện ổn định 05 nhà máy thủy điện : Công trình, thiết bị được quản lý và vận hành an toàn, mang lại hiệu quả cao nhất về doanh thu và lợi nhuận. Chủ động công tác sửa chữa thường xuyên, sửa chữa bảo dưỡng có kế hoạch.

- Thực hiện quản trị Công ty minh bạch, tuân thủ theo quy định hiện hành của Pháp luật, theo Điều lệ và quy chế quản trị của Công ty.

- Tiến tới áp dụng công nghệ trong thu thập truyền dữ liệu và phần mềm quản lý để số hóa toàn bộ thiết bị điện, phụ tải tiêu thụ tại nhà máy tự động nhằm nâng cao dữ liệu, cảnh báo và từ đó đưa ra những chỉ đạo kịp thời trong công tác vận hành.

- Tìm kiếm các cơ hội đầu tư có hiệu quả trong lĩnh vực sản xuất điện và các lĩnh vực mới trình Đại hội đồng cổ đông xem xét đầu tư.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

TT	Nội dung	Đơn vị	Năm 2023
1	Sản lượng điện	10 ⁶ kWh	180,4
2	Doanh thu	Tỷ đồng	247,2
3	Chi phí	Tỷ đồng	129
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	109,3
5	Tỉ lệ chia cổ tức	%	20,0

3. Giải pháp thực hiện :

- Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục thực hiện chức năng quản trị, tăng cường giám sát, song hành cùng Ban Giám đốc và cán bộ quản lý khác trong việc điều hành, sản xuất kinh doanh phấn đấu hoàn thành các Nghị quyết được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua.

- Phối hợp chặt chẽ cùng Ban điều hành, triển khai các giải pháp quản trị, kiểm soát và đánh giá kết quả hoạt động cũng như triển khai các giải pháp điều hành kịp thời, có hiệu quả để phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 theo kế hoạch được giao.

- Tập trung xây dựng bộ máy tổ chức gọn nhẹ, chú trọng công tác đào tạo, đầu tư phát triển nguồn nhân lực, duy trì việc tổ chức đào tạo nâng cao trình độ cho cán bộ công nhân viên để tối ưu hơn nữa nguồn nhân lực hiện có, đáp ứng các mục tiêu phát triển của Công ty.

- Giám sát chặt chẽ công tác tài chính, tối thiểu hóa chi phí SXKD để tối đa hóa lợi nhuận. Đảm bảo việc áp dụng thành công các quy định, quy chế tài chính Công ty trên nguyên tắc minh bạch và trách nhiệm.

- Sử dụng nguồn vốn để đầu tư có hiệu quả, đem lại lợi nhuận cho Công ty và quyền lợi các Cổ đông.

- Hội đồng quản trị tiếp tục cùng Ban giám đốc tích cực tìm kiếm các cơ hội để đầu tư trong lĩnh vực sản xuất điện và các dự án có hiệu quả khác để gia tăng tài sản và giá trị cổ phần cho cổ đông.

Trên đây là báo cáo của HĐQT trong năm 2022 và mục tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét, có ý kiến đóng góp bổ sung và thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi gửi:

- Các Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Đình Lượng

BÁO CÁO

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh xin được báo cáo kết quả sản xuất năm 2022, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 tới các Quý vị cổ đông như sau:

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022.

Bước vào thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2022 điều kiện thời tiết tương đối thuận lợi, lượng mưa trung bình tại khu vực các nhà máy khá tốt, cùng với việc thực hiện tốt công tác quản lý vận hành các nhà máy thủy điện, đảm bảo phát huy tối đa hiệu quả chạy máy, chủ động trong công tác sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ, không để xảy ra sự cố dừng máy, đảm bảo sản xuất ổn định, an toàn. Với sự nỗ lực của Ban điều hành và toàn thể CBCNV Công ty, trong năm 2022 đã đạt kết quả rất tốt, vượt kế hoạch đề ra.

1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đạt được trong năm 2022

- Sản lượng điện năm 2022 đạt được là 225,8 triệu kWh, đạt 102,4% so với kế hoạch điều chỉnh, bằng 181,3 % so với cùng kỳ năm 2021

- Doanh thu sản xuất điện năm 2022 đạt được là 294,7 tỷ đồng, đạt 102,7 % so với kế hoạch điều chỉnh, bằng 150,3 % so với cùng kỳ năm 2021.

- Chi phí năm 2022 là 139,7 tỷ đồng, bằng 95,2 % so với kế hoạch điều chỉnh, bằng 100,7 % so với cùng kỳ năm 2021.

- Lợi nhuận sau thuế năm 2022 đạt được là 146,2 tỷ đồng, bằng 112,5 % so với kế hoạch điều chỉnh, bằng 265,6 % so với cùng kỳ năm 2021.



BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ SXKD NĂM 2022

TT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch điều chỉnh năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ so với năm 2021	Tỷ lệ TH so với KH điều chỉnh
I	Sản lượng	10⁶ kWh	124,54	220,6	225,8	181,3%	102,4%
1	Suối Sập 3		36,35	52,7	53,8	148 %	102,2%
2	Tà Cọ		54,38	110,4	114,1	210 %	103,4%
3	Thoong Gót		11,84	13,4	13,4	114 %	100 %
4	Nà Tầu		8,84	14,7	14,4	163 %	98 %
5	Nậm Công 3		13,13	29,4	30,0	228,4%	102 %
II	Doanh thu	Tỷ đồng	196,11	287,1	294,7	150,3%	102,7%
1	Suối Sập 3		53,73	67,5	69,1	128,6%	102,4%
2	Tà Cọ		93,25	145,4	151	162 %	104 %
3	Thoong Gót		12,73	14,6	14,6	115 %	100 %
4	Nà Tầu		13,72	20,9	20,6	150,5%	99 %
5	Nậm Công 3		22,68	38,7	39,5	174%	102 %
III	Chi phí	Tỷ đồng	138,9	147,0	139,9	100,7%	95,2 %
IV	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	55,05	130,0	146,2	265,6%	112,5%

2. Các công việc đã thực hiện trong năm 2022

a. Công tác Quản lý, vận hành:

- Các nhà máy thủy điện duy trì công tác vận hành ổn định, không xảy ra mất an toàn về người và thiết bị. Trong năm 2022 (tính đến thời điểm báo cáo), công tác ATLĐ, VSLĐ được đảm bảo, không có bất cứ tai nạn lao động nào xảy ra trong toàn Công ty.

- Trong những tháng đầu năm 2022, mặc dù chịu ảnh hưởng rất lớn của dịch Covid -19 nhưng tập thể CBCNV tham gia công tác sửa chữa lớn NMTĐ Suối Sập 3 đã nỗ lực hết mình vượt qua khó khăn hoàn thành vượt tiến độ **14 ngày** so với kế hoạch đề ra đem lại sản lượng tăng thêm **ước tính 0,96 triệu kWh**.

- Tháng 10/2022, hoàn thành vượt tiến độ 4 ngày công tác thay thế van double seals – một trong những hạng mục lớn trong sửa chữa lớn NMTĐ Tà Cọ đưa 2 tổ máy hoà lại lưới điện quốc gia đảm bảo thực hiện nhiệm vụ sản xuất điện cho những tháng

cuối năm đem lại sản lượng tăng thêm **ước tính 1,4 triệu kWh**. Hội đồng quản trị Công ty đã có khen thưởng, khích lệ biểu dương kịp thời đối với những cố gắng của các cá nhân, tập thể CBCNV tham gia sửa chữa lớn của 2 Nhà máy.

- Tiếp tục thực hiện nạo vét bùn, cát bồi lắng lòng hồ thủy điện Tà Cọ bằng tàu hút bùn do SBM đầu tư. Tính đến ngày 31/12/2022, đã thực hiện nạo hút được tổng cộng gần 85.000 m³ bùn, cát tạo thêm dung tích hữu ích ước tính 10.000 m³ nâng tổng dung tích hữu ích lòng hồ NMTĐ Tà Cọ lên 320.000 m³.

- Thực hiện thay thế bộ inverter và rơ le bảo vệ chạm đất Rô to máy phát cho Nhà máy thủy điện Nà Tấu đảm bảo cung cấp cho những phụ tải quan trọng trong Nhà máy góp phần vận hành an toàn và tin cậy.

- Thay thế rơ le bảo vệ máy phát Multilin 889 và công tơ đo đếm điện năng cho Nhà máy thủy điện Nậm Công 3 đảm bảo vận hành an toàn chính xác và kịp thời.

- Hoàn thành xử lý nhanh các sự cố phát sinh trong quá trình vận hành như:

- + Sự cố động cơ tích năng máy cắt 132 nhanh chóng kịp thời đưa tổ máy H2 của nhà máy thủy điện Tà Cọ vào hoạt động kịp thời mùa mưa lũ.

- + Sự cố má dao cách ly tổ máy H2 bị phóng điện, đảm bảo vận hành an toàn cho tổ máy H2 khi vào mùa mưa lũ cho nhà máy Suối Sập 3.

- Hoàn thành công tác cấp giấy phép khai thác sử dụng nước mặt cho NMTĐ Nậm Công 3.

- Hoàn thành công tác kiểm định TU, TI đo đếm của Nhà máy thủy điện Tà Cọ đảm bảo an toàn, đúng tiến độ và kế hoạch được giao

- Hoàn thành công tác tổ chức thi chức danh Trưởng ca của các Nhà máy thủy điện trong tháng 11/2022.

- Công tác ATVSLĐ được duy trì, điều kiện lao động ngày được cải thiện: các giải pháp chống nóng, chống ồn được bổ sung. Người lao động được đào tạo, huấn luyện định kỳ về ATVSLĐ, PCCC, cứu hộ cứu nạn, thiết bị được kiểm định đúng hạn. Môi trường lao động tại 100% nhà máy được quan trắc đầy đủ. Phương tiện bảo vệ cá nhân được mua sắm, cung cấp theo yêu cầu công việc, được người lao động sử dụng đúng mục đích. Quy trình an toàn được bổ sung, cập nhật theo yêu cầu thực tiễn và được tuân thủ.

b. Công tác tài chính:

216
NG
PH
PHÁT
M
YEM

- Hoàn thành quyết toán thuế năm 2021 đúng thời hạn, đúng quy định của nhà nước và pháp luật với tổng số thuế nộp Ngân sách nhà nước năm 2021: 40,5 tỷ đồng. Nộp thuế vào Ngân sách nhà nước **năm 2022 là 56,5 tỷ đồng**.

- Trong năm 2022, có nhiều thay đổi về chính sách thuế, Công ty đã cập nhật những thay đổi này một cách kịp thời nhằm đáp ứng việc lập Báo cáo tài chính Quý, Báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2022 và các Báo cáo thuế theo đúng chế độ kế toán, pháp luật thuế hiện hành và đúng quy định của UBCKNN, Sở GDCK Hà Nội.

- Doanh thu điện trong năm 2022 tăng cao đạt 294,7 tỷ đồng nên dòng tiền Công ty tương đối ổn định, cân đối được nguồn chi trả gốc lãi ngân hàng và trả cổ tức đúng thời hạn. Trong thời gian chờ trả cổ tức năm 2021, Công ty đã tận dụng nguồn tiền nhàn dỗi để thực hiện gửi tiết kiệm có kỳ hạn mang lại doanh thu tài chính là **716 triệu đồng**.

- Trong năm 2022, hoàn thành chi trả cổ tức **25% bằng tiền** với số tiền **105,5 tỷ đồng** và **10% bằng cổ phiếu** tăng vốn điều lệ lên 450,5 tỷ đồng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra.

- Đã hoàn thành việc trả nợ các khoản vay dài hạn của NMTĐ Suối Sập 3 và NMTĐ Tà Cọ. Tổng dư nợ còn lại các khoản vay trung và dài hạn của Công ty (dự án NMTĐ Nậm Công 3 và NMTĐ Nà Tấu) đến 31/12/2022 là 24,8 tỷ đồng. Dự kiến sẽ hoàn thành trả nợ các khoản vay trung và dài hạn vào QII/2024.

c. Công tác tổ chức nhân sự, đoàn thể

- Năm 2022 tổng số cán bộ công nhân viên chính thức của Công ty là 107 người (tuyển mới 03 lao động và 02 lao động nghỉ việc chuyển công tác khác). Công ty tiếp tục chú trọng công tác đào tạo, nâng cao trình độ và tay nghề cho toàn thể CBCNV toàn Công ty.

- Đảm bảo thực hiện đúng, kịp thời các chế độ liên quan đến lương, thưởng, bảo hiểm xã hội và các chế độ khác đảm bảo quyền lợi cho CBCNV tạo động lực nâng cao năng suất lao động và hiệu quả trong công việc. Thu nhập bình quân của NLĐ trong năm 2022 là 18,5 triệu/ tháng tăng 3,3% so với năm 2021 là 17,9 triệu/ tháng.

- Tháng 8/2022 tổ chức thành công Đại hội Chi bộ Đảng Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh.

- Hoàn thành việc tổ chức đại hội tại các tổ công đoàn nhà máy trong tháng 01 2022. Do tình hình diễn biến của dịch Covid-19 còn phức tạp nên để tránh ảnh hưởng đến công tác SXKD của Công ty, BCH Công đoàn đã quyết định lùi lịch đại hội công

đoàn công ty sang quý I/2023.

- Tổ chức thành công ĐHCĐ thường niên năm 2022 và các thủ tục liên quan đến chi trả cổ tức năm 2021 và tạm ứng cổ tức năm 2022.

- Tổ chức thành công Lễ kỷ niệm 10 năm ngày phát điện thương mại Nhà máy thủy điện Tà Cọ (30 MW) - Nhà máy có công suất điện lớn nhất trực thuộc SBM

- Tổ chức khám sức khỏe định cho toàn bộ CBCNV nhằm đánh giá phân loại sức khỏe người lao động để bố trí, sắp xếp công việc hợp lý đảm bảo an toàn sản xuất vận hành và để đảm bảo quyền lợi và trách nhiệm giữa Công ty với người lao động.

- Sau khi đại dịch Covid-19 được kiểm soát, nhằm đảm bảo quyền lợi cho người Lao động, giao lưu, học hỏi kinh nghiệm và tăng thêm tình đoàn kết, Công ty đã tổ chức thành công kỳ nghỉ dưỡng sức tại Phú Quốc, Kiên Giang cho 50 % CBCNV trực thuộc

- Phát huy vai trò của Công đoàn Công ty trong việc chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho CBCNV; đôn đốc các bộ phận duy trì công tác 5S; đẩy mạnh phòng trào tăng gia sản xuất, chăm sóc môi trường nơi làm việc sạch đẹp, trong lành. Bên cạnh đó, Công đoàn công ty cũng có nhiều phong trào cải tiến kỹ thuật, đề xuất được điển hình công nhân tiêu biểu được tôn vinh và lan tỏa nhân rộng.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM NĂM 2023

Trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực có nhiều khó khăn, tình hình chính trị thế giới bất ổn, nhiều nền kinh tế suy giảm tăng trưởng, nền kinh tế của chúng ta cũng đứng trước nhiều cơ hội và thách thức. Nhận thức rõ được điều đó Công ty đề xuất mục tiêu kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm và các giải pháp thực hiện trong 2023 như sau:

1. Mục tiêu, nhiệm vụ năm 2023:

- Một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong mục tiêu sản xuất kinh doanh đó là vận hành phát điện ổn định 05 nhà máy thủy điện, phát huy tối đa phát giờ cao điểm mùa khô các nhà máy để đảm bảo doanh thu đề ra.

- Chủ động công tác sửa chữa thường xuyên, sửa chữa bảo dưỡng thiết bị có kế hoạch đảm bảo sản xuất ổn định, an toàn và hiệu quả.

- Tăng cường việc chấp hành các quy định của nhà nước trong quá trình quản lý vận hành: Thực hiện các quy định về việc duy trì xả dòng chảy tối thiểu, lắp đặt thiết bị và truyền số liệu quan trắc theo quy định...



- Tiến tới áp dụng công nghệ trong thu thập truyền dữ liệu và phần mềm quản lý để số hóa toàn bộ thiết bị điện, phụ tải tiêu thụ tại nhà máy tự động nhằm nâng cao dữ liệu, cảnh báo và từ đó đưa ra những chỉ đạo kịp thời trong công tác vận hành.

- Tiếp tục tìm kiếm các cơ hội đầu tư, mở rộng quy mô kinh doanh trình Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông xem xét hiệu quả, quyết định đầu tư.

2. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2023

TT	Nội dung	Đơn vị tính	KHSXKD năm 2023	Ghi chú
1	Điện thương phẩm	kWh	180.437.593	
	Nhà máy Suối Sập 3		42.948.606	
	Nhà máy Tà Cọ		90.531.703	
	Nhà máy Thoong Gót		11.847.847	
	Nhà máy Nà Tầu		12.177.907	
	Nhà máy Nậm Công 3		22.931.530	
2	Doanh thu bán điện	Đồng	247.232.457.810	
	Nhà máy Suối Sập 3		60.587.395.166	
	Nhà máy Tà Cọ		126.082.163.082	
	Nhà máy Thoong Gót		12.766.956.123	
	Nhà máy Nà Tầu		16.285.752.216	
	Nhà máy Nậm Công 3		31.510.191.224	
3	Chi phí	Đồng	128.926.135.602	
4	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	109.309.898.823	
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu		2.427	

3. Giải pháp thực hiện

Trước những nhiệm vụ đã đặt ra tập thể Ban lãnh đạo Công ty cùng toàn thể CBCNV chủ động trong công việc đảm bảo sản xuất để thực hiện tốt các mục tiêu đã đề ra, cụ thể:

- Chủ động trong công tác kiểm tra, đánh giá thiết bị và thực hiện công tác sửa chữa, bảo dưỡng thường xuyên và định kỳ các nhà máy.

- Thực hiện tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động đảm bảo sản xuất an toàn, không xảy ra bất cứ tai nạn nào ảnh hưởng đến con người và thiết bị. Duy trì tổ chức đào tạo sát hạch an toàn lao động hàng năm.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác trung tu nhà máy thủy điện Nậm Công 3 vào tháng 04/2023 đảm bảo chất lượng, tiến độ, an toàn và hiệu quả.

- Tiếp tục thực hiện việc nạo vét 100.000 m³ bùn, cát lòng hồ NMTĐ Tà Cọ để đảm bảo dung tích hữu ích điều tiết phát điện cao điểm cho cụm NMTĐ Tà Cọ - Nậm Công 3.

- Gia hạn giấy phép khai thác sử dụng nước mặt NMTĐ Tà Cọ.

- Thực hiện công tác sửa chữa khu nhà vận hành và khu vực cảnh quan nhà máy thủy điện Thoong Gót để đảm bảo điều kiện làm việc và sinh hoạt cho CBCNV nhà máy.

- Nghiên cứu, khảo sát, lập phương án sửa chữa hoặc thay thế tổ máy H3 của NMTĐ Thoong Gót trình ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt.

- Xây dựng bản đồ ngập lụt NMTĐ Nà Tầu theo công văn về việc thực hiện quản lý an toàn đập, hồ chứa nước của Sở Công thương Cao Bằng.

- Giám sát, kiểm tra định kỳ các nhà máy để duy trì thực hiện công tác kỹ thuật, công tác 5S, an toàn, vệ sinh lao động, môi trường, phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lũ, an toàn đập theo đúng quy định của pháp luật.

- Thực hiện đúng đầy đủ các qui định luật chứng khoán và Ủy ban chứng khoán, tạo thuận lợi tốt nhất cho các cổ đông trong việc thanh khoản, chuyển nhượng cổ phiếu.

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 trong tháng 4/2023.

- Các bộ phận trong công ty thường xuyên theo dõi, cập nhật các thay đổi chính sách quy định của nhà nước về các lĩnh vực có liên quan. Rà soát toàn bộ các thủ tục pháp lý của công ty, hoàn thiện cho phù hợp với các quy định, chính sách hiện hành. Chủ động đề phòng các rủi ro do thay đổi chính sách.

- Xuất phát từ yêu cầu của thực tiễn sản xuất cần đẩy mạnh công tác đào tạo, không ngừng nâng cao trình độ, tay nghề, bản lĩnh cho cán bộ công nhân viên trong toàn Công ty. Định kỳ tổ chức thi kiểm tra giữ bậc, nâng bậc cho công nhân vận hành các nhà máy. Đồng thời, tăng cường công tác tuyên truyền vận động nhằm nâng cao nhận thức



của CBCNV để họ thấy rõ việc học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp vừa là quyền lợi, vừa là yêu cầu để đảm bảo việc làm, nâng cao thu nhập, nâng cao năng suất lao động góp phần vào sự phát triển chung của Công ty.

- Đảm bảo thu nhập và cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động giúp nâng cao mức sống cho cán bộ công nhân viên toàn Công ty.

- Hoàn thành quyết toán thuế Công ty theo quy định của Luật thuế đến hết ngày 31/12/2022.

- Cân đối dòng tiền, tối ưu hoá dòng tiền của Công ty. Hoàn thành việc chi trả cổ tức theo Nghị quyết ĐHĐ CĐ để đảm bảo quyền lợi của Quý cổ đông.

- Tiếp tục phát huy vai trò của công đoàn cơ sở chăm lo hiệu quả đời sống cho người lao động. Thúc đẩy phong trào tăng gia sản xuất, phong trào lao động thi đua sáng kiến tại đơn vị, lan tỏa các gương điển hình trong phong trào thi đua. Thường xuyên tổ chức giao lưu giữa các đơn vị, nhà máy để học tập trao đổi kinh nghiệm lẫn nhau tạo khối gắn kết trong toàn Công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả SXKD năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, có ý kiến góp ý, bổ sung và thông qua.

Cuối cùng, kính chúc Quý vị cổ đông và gia đình Sức khỏe - Hạnh phúc - Thành đạt.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.





Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023

TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Kính thưa Đại hội đồng cổ đông !

Căn cứ:

- Chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Bắc Minh;
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh;
- Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán;
- Báo cáo của Ban kiểm soát về việc kiểm tra hoạt động và thông qua Báo cáo tài chính Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh trong năm 2022.

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra giám sát các mặt hoạt động trong năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT.

1. Nhân sự Ban kiểm soát: gồm 03 Thành viên

- Ông: Nguyễn Văn Minh Chức vụ: Trưởng ban
- Ông: Nguyễn Quốc Thái Chức vụ: Thành viên
- Ông: Tường Thế Huy Chức vụ: Thành viên

2. Thực hiện nhiệm vụ kiểm soát các hoạt động của Công ty:

a. Công tác thực hiện: BKS đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và điều lệ của công ty, cụ thể:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, BGD;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ đối với HĐQT và BGD;
- Tham gia các cuộc họp HĐQT, báo cáo, đề xuất ý kiến trong các cuộc họp HĐQT. Các đề xuất, kiến nghị đều được HĐQT ghi nhận chỉ đạo thực hiện;
- Theo dõi, giám sát việc công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định của Pháp luật về yêu cầu công bố thông tin của Công ty đại chúng.

- Kiểm tra công tác quản lý đầu tư, công tác lập kế hoạch đầu tư xây dựng, kế hoạch sản xuất kinh doanh;

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong quản lý, điều hành nhằm phát hiện rủi ro, tiềm tàng hoặc thiếu sót, từ đó góp ý cho công tác quản trị trọng việc áp dụng các biện pháp hạn chế rủi ro trong hoạt động kinh doanh; kiểm tra tính hiệu quả của việc sử dụng nguồn vốn trong các khoản đầu tư;

- Thẩm định Báo cáo tài chính riêng, báo cáo tài chính quý, 6 tháng và báo cáo tài chính năm theo quy định;

- Tham gia đóng góp ý kiến, sửa đổi, bổ sung ban hành mới các dự thảo quy chế, quy trình của đơn vị;

- Giám sát việc thực hiện tổ chức công tác kế toán, thống kê, công tác lập báo cáo đảm bảo đúng qui định pháp luật và điều lệ hoạt động của Công ty.

- Thực hiện các công tác khác theo chức năng nhiệm vụ.

b. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, BGD:

- Trong năm 2022, HĐQT, BGD Công ty có nhiều hoạt động, biện pháp tích cực chỉ đạo, điều hành thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua. Nhờ đó năm 2022 công ty đã đạt kết quả sản xuất kinh doanh rất khả quan với doanh thu đạt 294,7 tỷ đồng vượt 150% so với năm 2021, lợi nhuận đạt 146,2 tỷ đồng cao nhất kể từ ngày công ty thành lập. Trong năm 2022, thông qua các cuộc họp trực tiếp và các lần xin ý kiến qua phiếu lấy ý kiến với nhiều Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị được ban hành đã được HĐQT và BGD thực hiện đầy đủ đúng nội dung của Nghị quyết và Quyết định, đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- HĐQT đã chỉ đạo Ban giám đốc Công ty tối ưu hóa hoạt động sản xuất điện, cân đối dòng tiền thực hiện đầy các nghĩa vụ tài chính với nhà nước, đơn vị cung cấp và chi trả cổ tức cho cổ đông đúng thời hạn.

- Thực hiện chức năng giám sát hoạt động của BKS: Ban kiểm soát đã được mời và tham dự đầy đủ tất cả các cuộc họp của HĐQT. BKS đã giám sát đầy đủ hoạt động của HĐQT trong việc triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT. Trong các cuộc họp, BKS đã có các khuyến nghị đến HĐQT nhưng vẫn đề cần giải quyết để nâng cao hiệu quả hoạt động điều hành của công ty. Các khuyến nghị của BKS đã được HĐQT xem xét, kịp thời xử lý để hoạt động của Công ty tuân thủ đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ và các quy chế của công ty.

- BKS nhất trí thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của HĐQT trình đại hội.

3. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2022

3.1. Công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính:

- Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Bắc Minh đã được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

- Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và

thẩm định giá Việt Nam (AVA) thực hiện.

- Qua thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, BKS thống nhất với kết quả SXKD được Công ty công bố tại Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, đã phản ánh được kết quả hoạt động SXKD của Công ty.

3.2 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022:

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu trong năm 2022 như sau:

TT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch điều chỉnh	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ so với năm 2021	Tỷ lệ TH so với KH điều
1	Sản lượng	10 ⁶ kWh	124,54	220,6	225,8	181,3%	102,4%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	196,11	287,1	294,7	150,3%	102,7%
3	Chi phí	Tỷ đồng	138,9	147,0	139,9	100,7%	95,2 %
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	55,05	130,0	146,2	265,6%	112,5%
5	Lãi cơ bản/cổ phiếu	Đồng	1.222	2.886	3.245	265,5%	112,4%

Căn cứ vào bảng tổng hợp nêu trên: Trong năm 2022 tình hình sản xuất kinh doanh của công ty tăng trưởng mạnh so với năm 2021, cụ thể như sau:

+ Sản lượng điện năm 2022 là 125,8 triệu kWh, đạt 102,4% so với kế hoạch điều chỉnh, bằng 181,3% so với năm 2021.

+ Doanh thu năm 2022 là 287,1 tỷ đồng, đạt 102,7% so với kế hoạch điều chỉnh, bằng 150,3% so với năm 2021.

+ Tổng chi phí sản xuất năm 2022 là 139,9 tỷ đồng, bằng 95,2% so với kế hoạch điều chỉnh và 100,7% so với năm 2021.

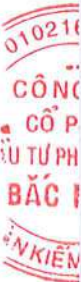
+ Lợi nhuận sau thuế năm 2022 là 146,2 tỷ đồng, đạt 112,5% so với kế hoạch điều chỉnh, bằng 265,6% so với năm 2021.

+ Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2022 là 3.245 đồng, đạt 112,4% so với kế hoạch điều chỉnh, bằng 265,5% so với năm 2021.

3.3 Tình hình Tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2022:

- Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản của năm 2021 - 2022:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Ngày 31/12/2021	Ngày 31/12/2022	Tăng, giảm
I	Chỉ tiêu về vốn và tài sản				
1	Vốn CSH/ Tổng nguồn vốn	%	76,38	87,52	11,14
2	Nợ phải trả/ Vốn CSH	lần	0,31	0,14	-0,17
3	Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	23,61	12,48	-11,14
4	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	5,74	8,73	2,99
5	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	94,26	91,27	-2,99



TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Ngày 31/12/2021	Ngày 31/12/2022	Tăng, giảm
II	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
1	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,24	0,72	0,48
2	Khả năng thanh toán tổng quát	Lần	4,23	8,01	3,78
3	Khả năng thanh toán ngắn hạn	Lần	0,24	0,73	0,49
III	Chỉ tiêu về hiệu quả sử dụng vốn				
1	Lợi nhuận trước thuế/ Doanh thu thuần	Lần	0,29	0,53	0,24
2	Lợi nhuận trước thuế/ Vốn CSH	Lần	0,105	0,255	0,15
3	Lợi nhuận trên bình quân tổng tài sản (ROA)	Lần	0,077	0,206	0,129
4	Lợi nhuận trên bình quân vốn CSH (ROE)	Lần	0,108	0,252	0,144
IV	Hệ số bảo toàn vốn				
2	Mức độ bảo toàn vốn (H) theo Thông tư 117/2010/TT-BTC	Lần	1,07	1,35	0,28

Nhận xét, đánh giá tình hình tài chính tại ngày 31/12/2022:

- **Về vốn và tài sản:** Qua số liệu cho thấy tình hình tài chính của công ty ổn định có tính an toàn cao. Hệ số nợ/vốn CSH và nợ/tổng tài sản ở mức thấp. Hệ số Vốn CSH/Tổng nguồn vốn đạt 87,52% tăng 11,14% so với năm 2021, hệ số tài sản ngắn hạn/tổng tài sản năm 2022 tăng 2,99% so với năm 2021.

- **Về khả năng thanh toán:** Khả năng thanh toán năm 2022 đã được cải thiện rất nhiều với năm 2021, tình hình thanh khoản của công ty đã đạt mức ổn định, cụ thể:

+ Khả năng thanh toán ngắn hạn năm 2022 là 0,73 lần, tăng 0,49 lần so với cùng kỳ năm 2021. Hệ số khả năng thanh toán nhanh là 0,72 lần, tăng 0,48 lần so với năm 2021.

+ Hệ số khả năng thanh toán tổng quát năm 2022 là 8,01 lần tăng so với năm 2021 là 3,78 lần với số liệu hiện có của Công ty có đủ khả năng thanh toán cho các khoản nợ nói chung.

+ Hệ số bảo toàn vốn (H) = 1,35 lớn hơn 1, chứng tỏ Công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn.

- **Về hiệu quả sử dụng vốn:**

+ Chỉ tiêu hiệu quả cho thấy Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần năm 2022 là 0,53 lần cao hơn so với năm 2021 là 0,24 lần và tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu năm 2022 là 0,255 lần cao hơn so với năm 2021 là 0,15 lần; Lợi nhuận trên bình quân vốn CSH là 0,252 lần cao hơn so với năm 2021 là 0,144 lần. Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2022 rất tốt, lợi nhuận công ty tăng trưởng rất

cao so với năm 2021.

+ Lãi năm 2022 là 3.245 đồng/1 cổ phiếu tăng so với năm 2021 là 2.023 đồng/ 1 cổ phiếu.

- **Về dự nợ tín dụng:** Số dư nợ vay các tổ chức ngân hàng tính đến ngày 31/12/2022 là: 59,934 tỷ đồng, giảm 72,572 tỷ so với cùng kỳ năm 2021.

3.4. Vốn điều lệ:

Trong năm 2022, công ty đã thực hiện trả cổ tức bằng cổ phần tỷ lệ 10% theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 27/NQ-ĐHĐCĐ-SBM ngày 28/04/2022, số lượng cổ phiếu đã phát hành là 4.094.998 cổ phần. Tổng số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đến 31/12/2022 là 45.044.953 cổ phần.

3.5. Thù Lao:

Thù lao HĐQT & BKS đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua dự kiến mức chi trả thù lao HĐQT & BKS là 1.145,7 triệu đồng; Khoản bảo hiểm trích theo lương của Trưởng BKS chuyên trách là 29,857 triệu đồng. Trong năm 2022, Công ty đã thực chi trả là 1.145,7 triệu đồng:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	Số người	Theo Nghị quyết ĐHCĐ và HĐQT	Thực hiện chi trả	Tỷ lệ TH so với NQ (%)
Tổng thù lao HĐQT, BKS			1.145,7	1.145,7	100%
1	Hội đồng quản trị	05	720	720	100%
3	Ban Kiểm soát	03	425,7	425,7	100%

Khoản bảo hiểm trích theo lương của Trưởng BKS chuyên trách là 28,903 triệu đồng.

3.6. Tình hình chi trả cổ tức

Trong năm 2022, Công ty thực hiện thủ tục chi trả cổ tức năm 2021 bằng tiền mặt 10% và bằng cổ phiếu 10% theo Nghị Quyết số 27/NQ-ĐHĐCĐ-SBM ngày 28/04/2022. Công ty chi trả cổ tức bằng tiền mặt 10% với tổng số tiền là 40.949.982.000 đồng, ngày thực hiện chi trả 14/7/2022. Công ty chi trả cổ tức bằng cổ phần với tổng số cổ phiếu phát hành 4.094.971 cổ phiếu, xử lý hủy 27 cổ phiếu lẻ với tổng giá trị cổ phiếu 40.949.710.000 đồng. Đến ngày 10/11/2022, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội thông báo ngày giao dịch đầu tiên đối với cổ phiếu giao dịch bổ sung 4.094.971 cổ phiếu vào ngày 18/11/2022. Ngày 25/11/2022, Công ty thực hiện tạm ứng cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt 10%/1 cổ phần theo nghị quyết số 69/NQ-HĐQT ngày 11/11/2022 với tổng giá trị 45.044.953.000 đồng, ngày thực hiện chi trả 20/12/2022.

Tính đến thời điểm 31/12/2022, tổng số tiền cổ tức năm 2022 đã chi trả là 104,260 tỷ đồng, số tiền cổ tức chưa chi trả là 1,037 tỷ đồng. Số cổ tức chưa được chi trả chủ yếu là các cổ đông nhỏ chưa làm thủ tục nhận cổ tức.

3.7. Tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế

Công ty hoàn thành tốt nghĩa vụ thuế trong năm 2022, góp phần gia tăng nguồn thu vào ngân sách nhà nước (NSNN) với tổng số thuế đã nộp là 50,485 tỷ đồng. Công ty đã hoạt thành toàn bộ nghĩa vụ nộp thuế vào Ngân sách nhà nước, không phát sinh nợ đọng chậm nộp thuế, phí theo quy định.

II. NHẬN XÉT:

Trên cơ sở thẩm định Báo cáo tình hình kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2022, Ban Kiểm soát đưa ra một số nhận xét như sau:

Hoạt động kinh doanh của Công ty được thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty cũng như các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các lĩnh vực hoạt động phù hợp với giấy phép đăng ký kinh doanh và được thể hiện rõ ràng, minh bạch trong báo cáo. Ban Kiểm soát không phát hiện bất cứ trường hợp bất thường nào trong hoạt động kinh doanh và tài chính của Công ty.

Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA) thực hiện.

Báo cáo tài chính của Công ty bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Bản thuyết minh báo cáo tài chính được lập đầy đủ, bảo đảm tính chính xác, trung thực, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam.

III. KIẾN NGHỊ:

1. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán của Công ty.

2. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2022 theo tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2022 trình Đại hội đồng cổ đông.

3. Trên cơ sở kế hoạch SXKD được HĐQT phê duyệt, Công ty trình ĐHĐCĐ phê duyệt KH tài chính năm 2023 trên nguyên tắc đáp ứng các mục tiêu SXKD năm 2023 hiệu quả nhất.

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023:

Để hoàn thành nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo qui định điều lệ của Công ty và Đại hội đồng cổ đông giao, Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch hoạt động trong năm 2023 tập trung vào một số nhiệm vụ quan trọng, chủ yếu sau:

1. Định kỳ kiểm tra giám sát việc thực hiện, chấp hành các chính sách, chế độ qui định của Nhà nước, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết, quyết định đã được HĐQT Công ty ban hành.

2. Kiểm tra, kiểm soát báo cáo tài chính, công tác hạch toán kế toán, kiểm soát chỉ tiêu tài chính.

3. Theo dõi, kiểm soát việc thực hiện qui chế nội bộ của Công ty.

4. Thực hiện các công tác đột xuất khác mà HĐQT hoặc các cổ đông yêu cầu trong phạm vi chức năng của Ban kiểm soát được qui định.

5. Trên cơ sở kiểm tra hoạt động của Công ty, Ban kiểm soát sẽ kiến nghị với HĐQT và Ban giám đốc Công ty để có các điều chỉnh, bổ sung các giải pháp nhằm đảm bảo cho công tác quản lý được chặt chẽ, đúng qui định, tránh các rủi ro về pháp lý cũng như công tác quản trị doanh nghiệp trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

6. Giám sát việc thực hiện nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp nhà nước đúng qui định.

7. Giám sát việc thực hiện phân chia cổ tức theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2022 và Phương hướng hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh Báo cáo Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 xem xét.

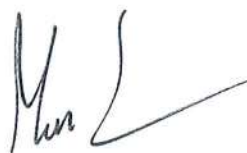
Kính chúc Quý cổ đông sức khỏe, thành đạt, hạnh phúc.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi gửi:

- Các Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu.

**T.M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Văn Minh



TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 và lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Bắc Minh được sửa đổi và thông qua ngày 28 tháng 04 năm 2022;

- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Bắc Minh ngày 06 tháng 03 năm 2022.

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 thông qua các nội dung:

I. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Bắc Minh như sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2022 được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (BCTC năm 2022 được kiểm toán đính kèm);

2. Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh đã được Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định, được Ban kiểm soát Công ty kiểm tra và được HĐQT Công ty công bố trên website của Công ty bao gồm:

- Báo cáo của Ban giám đốc;
- Báo cáo Kiểm toán;
- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2022;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2022;
- Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022;

II. Lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023:

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông giao cho Giám đốc Công ty lựa chọn 01 (một) trong 03 (ba) đơn vị kiểm toán nằm trong danh sách các đơn vị đủ điều kiện kiểm toán theo công bố của Ủy ban chứng khoán nhà nước năm 2023 sau đây:

1. Công ty TNHH Kiểm toán Quốc Tế (ICPA)
2. Công ty TNHH Kiểm toán An Việt
3. Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Moore (AISC)

Giao cho Giám đốc Công ty lựa chọn và đàm phán với Công ty Kiểm toán, báo cáo Hội đồng quản trị Công ty chấp thuận trước khi ký hợp đồng.

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi gửi:

- Như trên;
- HĐQT; BKS;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Lê Đình Lượng

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Bắc Minh được sửa đổi và thông qua ngày 28 tháng 04 năm 2022;

- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Bắc Minh ngày tháng 03 năm 2023.

- Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và quy định về tỷ lệ trích lập các quỹ trong Điều lệ công ty.

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022, chia cổ tức và trích lập các quỹ của Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh như sau:

1. Phân phối lợi nhuận năm 2022:

DVT: Việt Nam đồng

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ %	Số tiền	Ghi chú
I	Lợi nhuận và nghĩa vụ Ngân sách năm 2022			
1	Lũy kế LNST đến năm 2021 chuyển sang		51.171.600.219	
2	Lợi nhuận trước thuế năm 2022		155.956.297.552	
3	Thuế TNDN phải nộp năm 2022		9.765.433.962	
4	Lợi nhuận sau thuế năm 2022		146.190.863.590	
	Lũy kế lợi nhuận sau thuế đến 31/12/2022		197.362.463.809	
II	Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức	100	197.362.463.809	
1	Quỹ đầu tư phát triển		0	
	Trích lập quỹ năm 2023	0	0	

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ %	Số tiền	Ghi chú
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	0	0	
	Trích lập quỹ năm 2023	0	0	
3	Phân phối Lợi nhuận như sau:	68,47%	135.134.859.000	30% vốn điều lệ
3.1	Tạm ứng cổ tức năm 2022 bằng tiền		45.044.953.000	10% vốn điều lệ đã chi trả trong năm 2022
3.2	Chi trả cổ tức bằng tiền đợt 1		45.044.953.000	10% vốn điều lệ sẽ được chi trả trong quý 2/2023
3.3	Chi trả cổ tức bằng tiền đợt 2		45.044.953.000	10% vốn điều lệ sẽ được chi trả căn cứ vào tình hình SXKD trong năm 2023
	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	31,53%	62.227.604.809	

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị SBM căn cứ tình hình thực tế, quyết định lựa chọn thời điểm chi trả cổ tức năm 2022 sao cho phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty tại thời điểm chi để mang lại lợi ích tối đa cho cổ đông, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

2. Tạm ứng cổ tức năm 2023:

Giao cho Hội đồng quản trị căn cứ thực tế tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, cân đối dòng tiền xem xét quyết định tạm ứng cổ tức năm 2023 bằng tiền cho các Cổ đông. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tỉ lệ tạm ứng cổ tức năm 2023 bằng tiền (nhưng tối đa không quá 20%) và quyết định thời điểm thực hiện tạm ứng cổ tức.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi gửi:

- Như trên;
- HĐQT; BKS;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Đình Lượng

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua về thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 thông qua mức thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát (BKS) của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Bắc Minh như sau:

I/ Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022

1.1. Kế hoạch được duyệt trả:

- Thù lao HĐQT, BKS được ĐHCĐ TN 2022 thông qua:

TT	Chức danh	Số lượng	Số tháng	Thù lao và chi phí khác (Đồng/người)		Tổng số tiền thù lao (Đồng)
				Thù lao	Chi phí khác	
I	Hội đồng quản trị					720.000.000
1	Ủy viên HĐQT	5	12	2.000.000	10.000.000	720.000.000
II	Ban kiểm soát					425.700.000
1	Trưởng ban	1	12	25.475.000		305.700.000
2	Thành Viên	2	12	1.000.000	4.000.000	120.000.000
	Cộng					1.145.700.000

- Các khoản bảo hiểm trích theo lương đối với Trưởng ban kiểm soát chuyên trách với tổng số tiền là 29.856.750 đồng.

1.2 Tổng chi trả thù lao và chi phí khác theo thực tế năm 2022:

- Tổng chi trả thù lao HĐQT, BKS là: 1.145.700.000 Đồng

+ Thù lao HĐQT là: 720.000.000 đồng

+ Thù lao BKS là: 425.700.000 đồng

- Các khoản bảo hiểm trích theo lương đối với Trưởng ban kiểm soát chuyên trách với tổng số tiền là 28.903.875 đồng.

II/ Dự toán thù lao và chi phí khác của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023:

2.1 Thù lao và chi phí khác:

TT	Chức danh	Số lượng	Số tháng	Thù lao và chi phí khác (Đồng/người)		Tổng số tiền thù lao (Đồng)
				Thù lao	Chi phí khác	
I	Hội đồng quản trị					720.000.000
1	Ủy viên HĐQT	5	12	2.000.000	10.000.000	720.000.000
II	Ban kiểm soát					425.700.000
1	Trưởng ban	1	12	25.475.000		305.700.000
2	Thành Viên	2	12	1.000.000	4.000.000	120.000.000
	Cộng					1.145.700.000

2.2 Các khoản bảo hiểm trích theo lương đối với Trưởng ban kiểm soát chuyên trách với tổng số tiền là 32.077.500 đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi gửi:

- Như trên;
- HĐQT; BKS;
- Lưu.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Đình Lượng

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH 14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Bắc Minh được sửa đổi và thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2022;

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 phương án bầu lại HĐQT, BKS như sau:

1. Số lượng và cơ cấu HĐQT, BKS hiện tại

1.1 Số lượng thành viên HĐQT: 05 người

Cơ cấu HĐQT hiện tại:

- | | |
|--------------------------|-----------------|
| • Ông: Lê Đình Lượng | - Chủ tịch HĐQT |
| • Ông: Lại Hợp Quốc | - Ủy viên HĐQT |
| • Ông: Vũ Minh Tú | - Ủy viên HĐQT |
| • Ông: Phạm Minh Đức | - Ủy viên HĐQT |
| • Bà: Nguyễn Thị Kim Lan | - Ủy viên HĐQT |

1.2 Số lượng thành viên BKS: 03 người

Cơ cấu BKS hiện tại:

- | | |
|-------------------------|--------------|
| • Ông: Nguyễn Văn Minh | - Trưởng Ban |
| • Ông: Nguyễn Quốc Thái | - Thành viên |
| • Ông: Tường Thế Huy | - Thành viên |

2. Lý do bầu HĐQT, BKS

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, nhiệm kỳ các thành viên HĐQT, BKS là 05 năm. Hiện tại, nhiệm kỳ của cơ cấu thành viên hiện tại đã hết nhiệm và tiến hành bầu lại HĐQT, BKS.

3. Phương án bầu HĐQT; BKS

3.1 Số lượng thành viên HĐQT được phê duyệt: 05 thành viên

3.2 Số lượng thành viên BKS được phê duyệt: 03 thành viên

(Người tham gia vào HĐQT, BKS theo đề cử/ứng cử của các Cổ đông có đủ điều kiện đề cử/ứng cử theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và được Đại hội bầu theo Quy chế đề cử, ứng cử được ĐHĐ CĐ thông qua).

Trên đây là phương án về bầu lại HĐQT, BKS khi cơ cấu thành viên HĐQT, BKS hiện tại hết nhiệm kỳ.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Bắc Minh kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Lưu.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Đình Lượng

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BẮC MINH**

Số: 107/TTTr-HĐQT-SBM

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

**V/v: Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động
Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan;

Căn cứ Thông tư 116/2020/TT - BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ - CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh được ban hành và thông ngày 17/10/2022;

Hội đồng quản trị SBM kính trình Đại hội đồng cổ thường niên năm 2023 việc sửa đổi Khoản 6.1, Điều 6 Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty sau khi đã tăng vốn điều lệ để trả cổ tức năm 2021 như sau:

Nội dung cũ:

Vốn điều lệ của Công ty là 409.499.820.000 VNĐ (Bốn trăm linh chín tỉ, bốn trăm chín mươi chín triệu, tám trăm hai mươi nghìn đồng chẵn./.).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành: 40.949.982 (Bốn mươi triệu, chín trăm bốn mươi chín nghìn, chín trăm tám mươi hai) cổ phần với mệnh giá 10.000 VNĐ/01 cổ phần.

Nội dung mới:

6.1 Vốn điều lệ, việc điều chỉnh vốn điều lệ của Công ty do Đại hội đồng Cổ đông thông qua vào từng thời điểm, được ghi nhận trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, và được công bố theo quy định của Pháp luật. Vốn điều lệ thay đổi được

Đại hội đồng cổ đông thông qua, sau khi thực góp sẽ được tự cập nhật trong Điều lệ này mà không cần phải thông qua sửa đổi Điều lệ.

Vốn điều lệ hiện tại của Công ty được quy định chi tiết trong **Phụ lục 01** đi kèm Điều lệ này. Quy định về vốn điều lệ trong **Phụ lục 01** tự động điều chỉnh khi các cổ phần mới được phép phát hành theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi gửi:

- Như trên;
- HĐQT; BKS;
- Lưu.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Đình Lượng



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BẮC MINH
BAC MINH DEVELOPMENT INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Số 20, Phố Trần Nguyên Hãn, Lý Thái Tổ, Hoàn Kiếm, TP.Hà Nội

Điện thoại: (024) 37764615

Fax: (024) 37764614

Website: sbm.com.vn

Email: bacminh.sbm@gmail.com

ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BẮC MINH
(Ban hành tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023)

Hà Nội, tháng 4 năm 2023

MỤC LỤC

ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	1
Điều 1. Định nghĩa.....	1
CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY.....	3
Điều 2. Tên, Hình thức, Trụ sở, Chi nhánh, Văn phòng đại diện, Thời gian hoạt động và người đại diện theo pháp luật của công ty	3
Điều 3. Người đại diện theo Pháp luật của Công ty	3
CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	4
Điều 4. Mục tiêu hoạt động và ngành nghề kinh doanh của Công ty	4
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động	4
CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	5
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, các loại chứng khoán khác	5
Điều 7. Chứng chỉ cổ phiếu	6
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	7
Điều 9. Sổ đăng ký cổ đông	7
Điều 10. Chuyển nhượng cổ phần	8
Điều 11. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông	8
Điều 12. Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty	9
Điều 13. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại	9
Điều 14. Thu hồi cổ phần.....	10
CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT	11
Điều 15. Cơ cấu tổ chức quản lý.....	11
CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	11
Điều 16. Quyền hạn của cổ đông.....	11

Điều 17. Nghĩa vụ của các cổ đông	13
Điều 18. Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 19. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 20. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 21. Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 22. Mời họp Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 23. Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	19
Điều 24. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	20
Điều 25. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.....	20
Điều 26. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	23
Điều 27. Điều kiện để nghị quyết được thông qua	23
Điều 28. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	24
Điều 29. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	26
Điều 30. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	27
Điều 31. Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	27
CHƯƠNG VI. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	28
Điều 32. Hội đồng quản trị	28
Điều 33. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị.....	29
Điều 34. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị ...	30
Điều 35. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	30
Điều 36. Cuộc họp Hội đồng quản trị.....	31
Điều 37. Biên bản họp Hội đồng quản trị.....	33
Điều 38. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị ...	34
Điều 39. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	34
CHƯƠNG VIII .GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC	35
Điều 40. Tổ chức bộ máy quản lý.....	35

Điều 41. Giám đốc công ty	35
CHƯƠNG IX. QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ	37
Điều 42. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc	37
Điều 43. Công khai các lợi ích liên quan	37
Điều 44. Trách nhiệm của người quản lý công ty	39
Điều 45. Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận	39
Điều 46. Quyền khởi kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc	40
CHƯƠNG X. BAN KIỂM SOÁT	41
Điều 47. Ban Kiểm soát	41
Điều 48. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên	42
Điều 49. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát	42
Điều 50. Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát	43
Điều 51. Tiền lương, thù lao, thưởng và quyền lợi khác của Kiểm soát viên	44
Điều 52. Trách nhiệm của Kiểm soát viên	44
Điều 53. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên	45
CHƯƠNG XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	45
Điều 54. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	45
CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	46
Điều 55. Công nhân viên và công đoàn	46
CHƯƠNG XIII. THỐNG KÊ, KẾ TOÁN, TÀI CHÍNH, PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	46
Điều 56. Năm tài chính	47
Điều 57. Hệ thống kế toán	47
Điều 58. Việc trích lập quỹ	47
Điều 59. Cổ tức	47

CHƯƠNG XIV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	48
Điều 60. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	48
Điều 61. Báo cáo thường niên	48
Điều 62. Công khai và công bố thông tin	48
CHƯƠNG XV. CON DẤU	49
Điều 63: Con dấu.....	49
CHƯƠNG XVI. GIẢI THỂ DOANH NGHIỆP	49
Điều 64. Các trường hợp và điều kiện giải thể doanh nghiệp	49
Điều 65. Điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ giải thể doanh nghiệp.....	50
Điều 66. Thanh lý	50
CHƯƠNG XVII. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	50
Điều 67. Giải quyết tranh chấp nội bộ	50
CHƯƠNG XVIII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....	51
Điều 68. Nguyên tắc áp dụng Điều lệ Công ty	51
Điều 69. Thể thức sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.....	52
Điều 70. Điều khoản cuối cùng	52

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BẮC MINH**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các quy định khác của pháp luật hiện hành;

Điều lệ tổ chức và hoạt động này (sau đây gọi tắt là “Điều lệ”) của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh (sau đây được gọi tắt là “Công ty”) là cơ sở pháp lý cho mọi hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh. Các quy định của Công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị nếu đã được thông qua hợp lệ phù hợp với quy định tại Điều lệ này và các quy định pháp luật sẽ có hiệu lực bắt buộc thi hành trong các hoạt động kinh doanh của Công ty.

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 - Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh ngày 27 tháng 04 năm 2023.

CHƯƠNG I

ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Định nghĩa

Trong Điều lệ này, các thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:

a) *Vốn điều lệ* của Công ty hiện tại được quy định tại Điều 6 của Điều lệ này và là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi Công ty tăng vốn điều lệ hoặc là tổng mệnh giá cổ phần đã bán còn lại khi công ty giảm vốn điều lệ;

b) *Vốn có quyền biểu quyết* là cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Giám đốc, Phó giám đốc Kế toán trưởng/Người phụ trách kế toán và người điều hành khác (người đứng đầu, chịu trách nhiệm về một lĩnh vực hoạt động của Công ty) theo quy định của Điều lệ công ty;

h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;

i) *Người có quan hệ gia đình* là cá nhân được quy định tại khoản 22 Điều 4 Luật doanh nghiệp

k) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp;

l) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;

m) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập của Công ty;

n) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

o) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;

p) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con của Sở Giao dịch chứng khoán.

q) *Đơn vị phụ thuộc* là các chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

CHƯƠNG II

TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, Hình thức, Trụ sở, Chi nhánh, Văn phòng đại diện, Thời gian hoạt động và người đại diện theo pháp luật của công ty

2.1. Tên công ty:

Tên viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BẮC MINH

Tên viết bằng tiếng Anh: BAC MINH DEVELOPMENT INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt: SBM.JSC

2.2. Công ty là công ty cổ phần theo Luật doanh nghiệp có tư cách pháp nhân độc lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và các quy định hiện hành khác có liên quan của pháp luật nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

2.3. Trụ sở đăng ký của Công ty

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 20, phố Trần Nguyên Hãn, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

- Điện thoại: (024) 37 764 615

Fax: (024) 37 764 614

- Website: sbm.com.vn

- Email: bacminh.sbm@gmail.com

2.4. Công ty có thể thành lập Chi nhánh, Văn phòng Đại diện, địa điểm kinh doanh hoặc các công ty con tại địa bàn kinh doanh trong và ngoài nước để thực hiện các mục tiêu của Công ty phù hợp Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trong phạm vi Luật pháp cho phép.

2.6. Trừ khi chấm dứt hoạt động theo Điều 63 của Điều lệ này, thời gian hoạt động của Công ty là không xác định thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo Pháp luật của Công ty

3.1 Giám đốc là người đại diện theo Pháp luật của Công ty.

3.2 Quyền hạn và nghĩa vụ của Người đại diện theo Pháp luật: Căn cứ theo Luật doanh nghiệp và pháp luật hiện hành về Người đại diện theo Pháp luật của Công ty cổ phần.

Tại thời điểm thông qua Điều lệ này công ty chỉ có 01 đại diện theo pháp luật là Giám đốc Công ty, Công ty có thể có nhiều hơn 01 đại diện theo pháp luật nếu được Đại hội đồng cổ đông quyết định thông qua việc công ty có nhiều hơn 01 đại diện theo pháp luật.

CHƯƠNG III

MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động và ngành nghề kinh doanh của Công ty

4.1. Mục tiêu hoạt động của công ty:

- Tập trung vốn, nguồn lực để đầu tư xây dựng các nhà máy thủy điện vừa và nhỏ theo các hình thức BOO, BOT nhằm mục tiêu tìm kiếm lợi nhuận

- Kinh doanh đúng ngành nghề, đảm bảo tuân thủ pháp luật với mục tiêu có lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn đầu tư tại Công ty; tối đa hoá lợi nhuận, phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh, đem lại lợi ích tối ưu cho các cổ đông, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế Nhà nước theo quy định, đồng thời đem lại việc làm và không ngừng cải thiện thu nhập cho người lao động.

- Tối đa hoá hiệu quả hoạt động của toàn Công ty; đa dạng hoá ngành nghề sản xuất, kinh doanh; tạo việc làm và thu nhập cho người lao động

- Nâng cao tính cạnh tranh của Công ty nhằm xây dựng và phát triển Công ty có tiềm lực kinh tế mạnh, ổn định.

4.2. Các lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của Công ty:

- Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện; Sản xuất kinh doanh điện năng,

- Tư vấn quản lý và giám sát xây dựng các công trình thủy điện có công suất đến 30 MW,

- Tư vấn khảo sát, lập dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng đường dây và trạm biến áp đến 110 kV.

Khi cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định việc mở rộng hay chuyển đổi phạm vi hoạt động kinh doanh cho phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

5.1. Công ty được phép lập kế hoạch, tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, tự quyết định việc thay đổi ngành nghề đăng ký kinh doanh, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp với cơ quan đăng ký kinh doanh phù hợp với quy định của pháp luật và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được mục tiêu của Công ty.

5.2. Công ty có quyền tiến hành hoạt động kinh doanh trong những ngành nghề khác mà pháp luật không cấm và HĐQT xét thấy có lợi cho Công ty. Trong trường hợp ngành nghề kinh doanh của Công ty là ngành nghề kinh doanh có điều kiện thì Công ty chỉ được thực hiện hoạt động kinh doanh khi đã đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG IV

VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, các loại chứng khoán khác

6.1 Vốn điều lệ, việc điều chỉnh vốn điều lệ của Công ty do Đại hội đồng Cổ đông thông qua vào từng thời điểm, được ghi nhận trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, và được công bố theo quy định của Pháp luật. Vốn điều lệ thay đổi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, sau khi thực góp sẽ được tự cập nhật trong Điều lệ này mà không cần phải thông qua sửa đổi Điều lệ.

Vốn điều lệ hiện tại của Công ty được quy định chi tiết trong **Phụ lục 01** đi kèm Điều lệ này. Quy định về vốn điều lệ trong **Phụ lục 01** tự động điều chỉnh khi các cổ phần mới được phép phát hành theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

6.2. Công ty có thể tăng hoặc giảm vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và việc thay đổi vốn điều lệ (tăng, giảm) phải đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật.

6.3. Tất cả các cổ phần do Công ty phát hành vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của Cổ đông nắm giữ cổ phần được quy định tại Điều 16, Điều 17 Điều lệ này.

6.4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi theo quy định của Luật doanh nghiệp sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

6.5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật chứng khoán được nêu tại **Phụ lục số 01** đính kèm. Phụ lục này là một phần không thể tách rời của Điều lệ này.

6.6 Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác hoặc Luật doanh nghiệp có quy định khác.

6.7. Trong trường hợp Công ty phát hành thêm cổ phần phổ thông và chào bán số cổ phần đó cho tất cả các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi cổ đông thì Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường

hợp việc bán cổ phần theo các điều kiện thuận lợi hơn được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận hoặc pháp luật về chứng khoán có quy định khác hoặc trong trường hợp số cổ phần do Hội đồng quản trị được quyền bán được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

6.8. Công ty có thể mua lại cổ phần của cổ đông theo yêu cầu của cổ đông hoặc theo quyết định của Công ty. Việc mua lại cổ phần được thực hiện theo quy định tại Điều 131, Điều 132 và Điều 133 của Luật Doanh nghiệp. Việc mua lại cổ phần của Công ty phải đảm bảo các điều kiện theo quy định tại Điều 134 của Luật doanh nghiệp. Cổ phần do Công ty mua lại được coi là cổ phần chưa bán và có thể được Hội đồng quản trị chào bán theo hình thức được Đại hội đồng cổ đông cho phép và phù hợp với quy định của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

6.10. Công ty được quyền phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và pháp luật về doanh nghiệp.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

7.1. Cổ đông của Công ty được cấp Chứng nhận cổ phiếu hoặc Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần hoặc bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần mà Cổ đông đang sở hữu.

7.2. Cổ phiếu của Công ty là loại chứng khoán do Công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty đối với cổ đông sở hữu cổ phần. Cổ phiếu của Công ty bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của công ty;
- b) Số lượng cổ phần và loại cổ phần;
- c) Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;
- d) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;
- đ) Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty;
- e) Số đăng ký tại sổ đăng ký cổ đông của Công ty và ngày phát hành cổ phiếu;

7.3. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do Công ty phát hành thì quyền và lợi ích của Cổ đông sở hữu cổ phiếu đó không bị ảnh hưởng. Cổ đông có quyền yêu cầu Công ty chỉnh sửa các sai sót này mà không phải trả chi phí. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải chịu trách nhiệm về thiệt hại (nếu có) do những sai sót đó gây ra.

7.4. Trường hợp chứng chỉ cổ phiếu, Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Công ty được quyền phát hành các loại chứng khoán khác dưới dạng Chứng chỉ chứng khoán theo quy định của Luật doanh nghiệp và/hoặc Luật chứng khoán.

Điều 9. Sổ đăng ký cổ đông

9.1. Công ty phải lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, sổ đăng ký cổ đông của Công ty có thể được lập bằng văn bản, tập dữ liệu điện tử ghi nhận thông tin về sở hữu cổ phần của các cổ đông hoặc cả hai loại này.

9.2. Sổ đăng ký cổ đông của Công ty có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty;

b) Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp;

d) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;

đ) Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.

9.3. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán, cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của công ty hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán.

9.4. Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ thường trú thì phải thông báo kịp thời với công ty để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông.

9.5. Công ty có trách nhiệm cập nhật kịp thời thay đổi cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu của Cổ đông đối với các nội dung thay đổi về cổ đông, cổ phần trong Sổ đăng ký cổ đông.

Điều 10. Chuyển nhượng cổ phần

10.1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này hoặc pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

10.2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và không được hưởng các quyền lợi như đối với cổ phần đã thanh toán như quyền nhận cổ tức, quyền mua cổ phần phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

10.3. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của công ty.

10.4. Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.

10.5. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại công ty cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của công ty.

10.6. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng một phần cổ phần của mình thì cổ phiếu ghi nhận toàn bộ số cổ phần của cổ đông đó bị hủy bỏ và công ty phát hành cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần đã chuyển nhượng và số cổ phần còn lại.

10.7. Người nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông công ty từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại Khoản 9.2, Điều 9 của Điều lệ này được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông.

Điều 11. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông

11.1. Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải gửi đến Công ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết mà cổ đông biểu quyết không thông qua.

11.2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại Khoản 11.1 Điều này với giá thị trường, hoặc giá do Hội đồng quản trị quyết định, trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận

được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

Điều 12. Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty

Công ty có quyền mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định sau đây:

12.1. Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong 12 tháng. Trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định;

12.2. Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại Khoản 12.3 Điều này. Đối với cổ phần loại khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường;

12.3. Công ty có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần của họ trong Công ty theo trình tự, thủ tục sau đây:

- Trường hợp này, quyết định mua lại cổ phần của Công ty phải được thông báo bằng phương thức bảo đảm đến được tất cả cổ đông trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải có tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông chào bán cổ phần của họ cho Công ty.

- Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi chào bán cổ phần của mình bằng phương thức bảo đảm đến được Công ty trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày thông báo. Chào bán phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần chào bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. Công ty chỉ mua lại cổ phần được chào bán trong thời hạn nói trên.

Điều 13. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại

13.1. Công ty chỉ được quyền thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông theo quy định tại Điều 11 và Điều 12 của Điều lệ này nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.

13.2. Cổ phần được mua lại theo quy định tại Điều 11 và Điều 12 của Điều lệ này được coi là cổ phần chưa bán theo quy định tại Khoản 4, Điều 112 của Luật

Doanh nghiệp. Công ty phải làm thủ tục điều chỉnh giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần được Công ty mua lại trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phần, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác.

13.3. Cổ phiếu xác nhận quyền sở hữu cổ phần đã được mua lại phải được tiêu hủy ngay sau khi cổ phần tương ứng đã được thanh toán đủ. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do không tiêu hủy hoặc chậm tiêu hủy cổ phiếu gây ra đối với Công ty.

13.4. Sau khi thanh toán hết số cổ phần mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty giảm hơn 10% thì công ty phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày thanh toán hết số cổ phần mua lại.

Điều 14. Thu hồi cổ phần

14.1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phần, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

14.2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), phương thức thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

14.3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

14.4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại Khoản 3, Điều 112 của Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

14.5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ các quyền lợi của cổ đông đối với những cổ phần đó (nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo mức lãi suất do Công ty quyết định áp dụng tại thời điểm đó) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

14.6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

CHƯƠNG V

CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 15. Cơ cấu tổ chức quản lý

Cơ cấu tổ chức, quản lý của Công ty bao gồm:

15.1. Đại hội đồng cổ đông.

15.2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

15.3. Giám đốc.

CHƯƠNG VI

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 16. Quyền hạn của cổ đông

16.1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau đây:

a) Tham dự và phát biểu trong các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền hoặc theo hình thức khác do pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong công ty;

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 của Luật doanh nghiệp và các quy định khác của Pháp luật;

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo thủ tục do Hội đồng quản trị Công ty quy định;

g) Khi công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại công ty;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

16.2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau đây:

a) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác của Hội đồng quản trị theo thủ tục do Hội đồng quản trị Công ty quy định, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

b) Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật doanh nghiệp 2020;

c) Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của Pháp luật hiện hành và Điều lệ này.

16.3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;

b) Trường hợp khác (nếu có) được quy định tại Điều lệ công ty.

Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.

16.4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, việc đề cử được thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông tự thỏa thuận bằng văn bản và hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

16.5. Quyền khác theo quy định của Luật doanh nghiệp

Điều 17. Nghĩa vụ của các cổ đông

17.1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

17.2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

17.3. Tuân thủ Điều lệ và quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

17.4. Chấp hành Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

17.5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

17.6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định tại Điều lệ này hoặc theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

17.7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a) Vi phạm pháp luật;
- b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

17.8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 18. Đại hội đồng cổ đông

18.1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty

18.2. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

Điều 19. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông

19.1. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp.

19.2. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty;
- đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
- e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

- g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
- l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
- m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của cổ đông sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thực hiện;
- p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản Công ty trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp trong trường hợp giá trị hợp đồng, giao dịch bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
- u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

19.3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện

bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và quy định tại Điều lệ này.

19.4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát còn lại theo quy định tại Điểm b khoản 19.3 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm c, d Khoản 19.3 Điều này.

Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

19.5. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 19.4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật doanh nghiệp.

Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

19.6. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 19.5 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 16.2 Điều 16 của Điều lệ này có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

19.7. Người triệu tập phải thực hiện các công việc sau đây để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông:

a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;

b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;

d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

e) Xác định thời gian và địa điểm họp;

g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

19.8. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại các Khoản 19.4, 19.5 và 19.6 của Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

Điều 20. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

20.1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.

20.2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.

20.3. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục và sao danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Người quản lý Công ty phải cung cấp kịp thời thông tin sổ đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông; đồng thời chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời, không chính xác thông tin sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu. Trình tự, thủ tục yêu cầu cung cấp thông tin trong sổ đăng ký cổ đông do Hội đồng quản trị Công ty quy định trên cơ sở thực hiện theo quy định tại pháp luật.

Điều 21. Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông

21.1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp.

21.2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 16.2 Điều 16 của Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông hoặc thông tin tương đương, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

21.3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại Khoản 21.2 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

b) Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

21.4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại Khoản 21.2 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại Khoản 21.3 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 22. Mời họp Đại hội đồng cổ đông

22.1 Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông trong Sổ đăng ký cổ đông của công ty hoặc danh sách cổ đông lưu ký tại Công ty chứng khoán, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp.

22.2 Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty ở địa chỉ www.sbm.com.vn hoặc địa chỉ khác trong trường hợp công ty thay đổi địa chỉ website Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tải về tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;

b) Phiếu biểu quyết;

Điều 23. Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

23.1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 23.3 Điều này. Trường hợp cổ đông là tổ chức chưa có người đại diện theo ủy quyền quy định tại Điều 14 của Luật Doanh nghiệp thì ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông.

23.2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự theo mẫu do Công ty quy định và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền. Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

23.3. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện điện tử khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

Điều 24. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

24.1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết;

24.2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.

24.3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 24.2 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

24.4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 22 của Điều lệ này.

Điều 25. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành như sau:

25.1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

- a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán

thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu tiếp theo, số thẻ biểu quyết Không có ý kiến được thu cuối cùng, sau đó đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm tạm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

25.2. Việc bầu Chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp;

25.3. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;

25.4. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp;

25.5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách thu thẻ biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó thu thẻ biểu quyết không tán thành, cuối cùng Ban kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp, trừ trường hợp

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua việc gia hạn thời hạn công bố kết quả kiểm phiếu;

25.6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi;

25.7. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có các quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền, người được phân công phụ trách an ninh cuộc họp của Công ty duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

25.8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc;

25.9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 25.8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

25.10. Trường hợp Công ty áp dụng các ứng dụng công nghệ thông tin để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 26. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

26.1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

26.2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- a) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;
- b) Định hướng phát triển Công ty;
- c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;
- đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

Điều 27. Điều kiện để nghị quyết được thông qua

27.1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 27.3, 27.4 Điều lệ này:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- e) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

27.2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại Khoản 27.1, 27.3 và 27.4 Điều lệ này.

27.3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy

định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.

27.4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

27.5. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua. Việc gửi Nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử www.sbm.com.vn của Công ty.

Điều 28. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

28.1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty; trừ trường hợp quy định theo khoản 2, Điều 147 Luật doanh nghiệp.

28.2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 141 của Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 143 của Luật Doanh nghiệp;

28.3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

- d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;
- đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty;

28.4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây:

a) Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;

28.5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban Kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty.

Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- đ) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm

phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

28.6. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử www.sbm.com.vn của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu;

28.7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty;

28.8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 29. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

29.1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
- e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội

đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt được ưu tiên áp dụng.

29.2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.

29.3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

29.4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 30. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 115 Luật doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 31.2 Điều 31 của Điều lệ này;

b) Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

Điều 31. Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

31.1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.

31.2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

31.3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 30 của Điều lệ này, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết

đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

CHƯƠNG VI

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 32. Hội đồng quản trị

32.1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

32.2. Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Khoản 12.1, Khoản 12.2 Điều lệ này;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định, tại Điểm d Khoản 2 Điều 138, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác; quyết định, tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên/ Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

n) Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ này

32.3. Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

32.4. Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ này và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp nghị quyết do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ này gây thiệt hại cho công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết đó và phải đền bù thiệt hại cho công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên theo khoản 4 Điều 153 Luật Doanh nghiệp.

32.5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 33. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

33.1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người.

33.2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị (bao gồm cả thành viên độc lập) là 05 năm, các thành viên Hội đồng quản trị được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế trừ trường hợp thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty (nếu có) không được bầu lại quá 02 nhiệm kỳ. Số thành viên Hội đồng quản trị phải thường trú ở Việt Nam ít nhất là 03 người.

33.3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

Điều 34. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

34.1. Không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

34.2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết là cổ đông của Công ty;

34.3. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác nhưng tối đa không quá 05 công ty khác.

Điều 35. Chủ tịch Hội đồng quản trị

35.1. Hội đồng quản trị bầu một thành viên của Hội đồng quản trị làm Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty đại chúng sẽ không kiêm chức Giám đốc công ty.

35.2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị;
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp.

35.3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn

khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

35.4. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- d) Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;
- đ) Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

35.5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm.

Điều 36. Cuộc họp Hội đồng quản trị

36.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

36.2. Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Hội đồng quản trị họp tại trụ sở chính của Công ty hoặc ở nơi khác.

36.3. Cuộc họp của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một lần.

36.4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có một trong các trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên của Hội đồng quản trị;

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

36.5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại Khoản 36.4 Điều này. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

36.6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng buro điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

36.7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

36.8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành, nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

36.9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại khoản 36.10 Điều này.
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

36.10. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Điều 37. Biên bản họp Hội đồng quản trị

37.1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- c) Thời gian, địa điểm họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Các vấn đề đã được thông qua;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.

Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

37.2. Trường hợp Chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 37.1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

37.3. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

37.4. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt được ưu tiên áp dụng.

Điều 38. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

38.1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó Giám đốc, người quản lý các đơn vị trong Công ty cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

38.2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 39. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

39.1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận;

39.2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật hoặc theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

39.3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại mục 39.1 và mục 39.2 Điều này.

39.4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số thành viên Hội đồng quản trị hiện hữu. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

39.5. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị đã được thông qua trước thời điểm diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên đó vẫn được coi là có hiệu lực.

39.6. Trong nhiệm kỳ, Cổ đông là pháp nhân có quyền thay đổi người đại diện quản lý phần vốn của mình tại Công ty nếu người đó đang là thành viên Hội đồng quản trị theo yêu cầu của Cổ đông là pháp nhân, hoặc do người đại diện đó bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm. Trong trường hợp này chức danh thành viên Hội đồng quản trị mặc nhiên được kế thừa cho người đại diện mới của cổ đông pháp nhân đó. Cổ đông pháp nhân phải gửi văn bản thông báo về việc thay thế người đại diện của mình cho Hội đồng quản trị Công ty trước 15 ngày để Hội đồng quản trị Công ty biết. Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo thay đổi người đại diện, Hội đồng quản trị sẽ có văn bản xác nhận việc thay thế. Nếu quá thời hạn trên, Hội đồng quản trị Công ty không có văn bản xác nhận thì việc thay thế của cổ đông pháp nhân đương nhiên có hiệu lực.

CHƯƠNG VIII

GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Điều 40. Tổ chức bộ máy quản lý

Công ty sẽ ban hành Quy chế quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một Giám đốc, một hoặc một số Phó Giám đốc và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

Điều 41. Giám đốc công ty

41.1. Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

41.2. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc áp dụng theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều 64 và Khoản 5, Điều 162 của Luật Doanh nghiệp.

41.3. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị, đề xuất phương án cơ cấu tổ chức Công ty, đề xuất quy chế quản lý nội bộ của Công ty trình Hội đồng quản trị xem xét phê duyệt, ban hành;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e) Quyết định tiền lương, thưởng và quyền lợi khác đối với người lao động trong công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;

g) Tuyển dụng lao động;

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và nghị quyết của Hội đồng quản trị.

41.4. Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với Công ty (nếu có) và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty.

41.5. Đối với Công ty, Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;

b) Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ (nếu có); người đại diện phần vốn nhà nước (nếu có) tại Công ty, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty

mẹ;

c) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty.

CHƯƠNG IX

QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ

Điều 42. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc

42.1. Công ty thực hiện việc trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, trả lương cho Giám đốc và người quản lý khác theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

42.2. Thù lao, tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc được trả theo quy định sau đây:

a) Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và tiền thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên

b) Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác mà họ chi trả khi thực hiện nhiệm vụ được giao;

c) Giám đốc được trả lương và tiền thưởng. Tiền lương và tiền thưởng của Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

42.3. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và tiền lương của Giám đốc và người quản lý khác được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 43. Công khai các lợi ích liên quan

Việc công khai hóa lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

43.1. Công ty phải tập hợp và cập nhật danh sách những người có liên quan của Công ty theo quy định tại Khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp và các giao dịch tương ứng của họ với công ty;

43.2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người quản lý khác của Công ty phải kê khai các lợi ích liên quan của họ với Công ty, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ;

43.3. Việc kê khai quy định tại Khoản 43.2 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng;

43.4. Việc công khai, xem xét, trích lục, sao chép Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại Khoản 43.1 và Khoản 43.2 Điều này được thực hiện như sau:

a) Công ty phải thông báo Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;

b) Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được lưu giữ tại trụ sở chính của doanh nghiệp; trường hợp cần thiết có thể lưu giữ một phần hoặc toàn bộ nội dung Danh sách nói trên tại các chi nhánh của Công ty;

c) Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác có quyền xem xét, trích lục và sao một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai trong giờ làm việc;

d) Công ty phải tạo điều kiện để những người quy định tại Điểm iii Khoản này tiếp cận, xem, trích lục và sao chép danh sách những người có liên quan của Công ty và những nội dung khác một cách nhanh nhất, thuận lợi nhất; không được ngăn cản, gây khó khăn đối với họ trong thực hiện quyền này. Trình tự, thủ tục xem xét, trích lục và sao chép nội dung kê khai người có liên quan và lợi ích có liên quan được thực hiện theo quy định của Hội đồng quản trị và theo quy định của pháp luật.

43.5. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Điều 44. Trách nhiệm của người quản lý công ty

44.1. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác có trách nhiệm sau đây:

a) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

b) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty;

c) Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho công ty về doanh nghiệp mà họ và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có phần vốn góp, cổ phần chi phối; thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty. Thông báo kịp thời và đầy đủ, chính xác cho Công ty về các nội dung quy định tại mục 43.2 Điều 43 của Điều lệ này.

44.2. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Điều 45. Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận

45.1. Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:

a) Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

b) Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người có liên quan của họ;

c) Doanh nghiệp quy định tại Khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

45.2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo quy định khoản 45.1 Điều này và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.

45.3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch sau đây:

a) Hợp đồng, giao dịch khác ngoài hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 45.2

Điều này;

b) Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

45.4. Trường hợp chấp thuận hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 45.3 Điều này, người đại diện công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết; hợp đồng, giao dịch được chấp thuận theo quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp.

45.4. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại Khoản 45.2 và Khoản 45.3 Điều này, gây thiệt hại cho Công ty; người ký kết hợp đồng, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

Điều 46. Quyền khởi kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc

46.1. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần phổ thông có quyền tự mình hoặc nhân danh công ty khởi kiện trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm liên đới đối với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc để yêu cầu hoàn trả lợi ích hoặc bồi thường thiệt hại cho công ty hoặc người khác trong trường hợp sau đây:

a) Vi phạm nghĩa vụ người quản lý Công ty theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp;

b) Không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được giao; không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, không kịp thời nghị quyết của Hội đồng quản trị;

c) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao trái với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty hoặc nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

d) Sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của công ty để tư lợi riêng hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

đ) Sử dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của công ty để tư lợi riêng hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

46.2. Trình tự, thủ tục khởi kiện thực hiện tương ứng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Chi phí khởi kiện trong trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông khởi kiện nhân danh Công ty sẽ tính vào chi phí của Công ty, trừ trường hợp bị bác yêu cầu khởi kiện.

46.3. Cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định tại Điều này có quyền xem xét, tra cứu, trích lục thông tin cần thiết theo quyết định của Tòa án, Trọng tài trước hoặc trong quá trình khởi kiện.

CHƯƠNG X

BAN KIỂM SOÁT

Điều 47. Ban Kiểm soát

47.1. Ban Kiểm soát có từ 03 đến 05 thành viên, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

47.2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

47.3. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

47.4. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

47.5. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

- a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để lập báo cáo của Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 48. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên

48.1. Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;

d) Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;

đ) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.

48.2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 48.1 Điều này, Kiểm soát viên Công ty không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước (nếu có) tại công ty mẹ và tại công ty.

Điều 49. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát

49.1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty.

49.2 Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp;

49.3 Các quyền và nghĩa vụ khác bao gồm:

a. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

c. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác.

d. Điều phối và đảm bảo việc phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông hiệu quả tuân thủ Điều lệ và quy định của pháp luật.

đ. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

e. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

g. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

h. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

i. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

k. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật

Điều 50. Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát

50.1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;

b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

c) Báo cáo của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do công ty phát hành.

50.2. Kiểm soát viên có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

50.3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban Kiểm soát hoặc Ban Kiểm soát.

Điều 51. Tiền lương, thù lao, thưởng và quyền lợi khác của Kiểm soát viên

Tiền lương và quyền lợi khác của Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định sau đây:

51.1. Kiểm soát viên được trả tiền lương, thù lao, thưởng và được hưởng các quyền lợi khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, quyền lợi khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát;

51.2. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác;

51.3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 52. Trách nhiệm của Kiểm soát viên

52.1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

52.2. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.

52.3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

52.4. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

52.5. Trường hợp vi phạm quy định tại các Khoản 52.1, 52.2, 52.3 và 52.4 Điều này mà gây thiệt hại cho công ty hoặc người khác thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Mọi thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên có được phải hoàn trả cho Công ty.

52.6. Trường hợp phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản đến Ban Kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

Điều 53. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

53.1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Các trường hợp khác do Điều lệ này quy định.

53.2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
- d) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

53.3. Trong nhiệm kỳ, cổ đông pháp nhân có quyền thay đổi người đại diện quản lý phần vốn đang là thành viên Ban Kiểm soát theo yêu cầu của cổ đông pháp nhân hoặc do người đại diện đó bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm. Trong trường hợp này, cổ đông pháp nhân đó được quyền đề cử chức danh thành viên Ban Kiểm soát. Cổ đông pháp nhân phải gửi văn bản thông báo về việc thay thế người đại diện của mình cho Hội đồng quản trị Công ty trước 15 ngày để Hội đồng quản trị Công ty xem xét, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm, bổ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 174, Luật Doanh nghiệp.

CHƯƠNG XI

QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 54. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

54.1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát,

hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

54.2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

54.3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và cán bộ quản lý có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

54.4. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban Kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất kỳ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

54.5. Cổ đông có quyền được Công ty cấp một bản Điều lệ công ty miễn phí. Điều lệ Công ty được công bố trên website: www.sbm.com.vn.

CHƯƠNG XII **CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

Điều 55. Công nhân viên và công đoàn

Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và nội quy, kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp cũng như những mối quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn được công nhận theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành

CHƯƠNG XIII **THỐNG KÊ, KẾ TOÁN, TÀI CHÍNH, PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

Điều 56. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 dương lịch và chấm dứt vào ngày 31/12 hàng năm.

Năm tài chính đầu tiên của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đến ngày 31/12 của năm đó.

Điều 57. Hệ thống kế toán

Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là Hệ thống kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải thích các giao dịch của Công ty.

Điều 58. Việc trích lập quỹ

58.1. Hàng năm, Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình vào các Quỹ sau: Quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng về trợ cấp mất việc làm, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi và các quỹ khác do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông quyết định.

58.2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và sử dụng các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định cho từng năm.

Điều 59. Cổ tức

59.1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty. Cổ tức có thể được trả bằng tiền mặt, bằng cổ phiếu của Công ty hoặc bằng các tài sản khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông phù hợp với quy định của pháp luật. Công ty chỉ được trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập các quỹ và bù đắp đầy đủ lỗ theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. Ngay sau khi chi hết số cổ tức đã định, Công ty phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài chính khác đến hạn phải trả.

59.2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

59.3. Trường hợp chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua việc chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó

không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

59.4. Trường hợp chi trả cổ tức bằng cổ phần, công ty không phải làm thủ tục chào bán cổ phần theo quy định tại các điều 123, 124 và 126 của Luật doanh nghiệp năm 2020. Công ty phải đăng ký tăng vốn điều lệ tương ứng với tổng mệnh giá các cổ phần dùng để chi trả cổ tức trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán cổ tức.

59.5. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIV **BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Điều 60. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

60.1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

60.2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

60.3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 61. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 62. Công khai và công bố thông tin

Công ty thực hiện công bố, công khai các thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XV

CON DẤU

Điều 63: Con dấu

63.1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

Nội dung con dấu Công ty thể hiện những thông tin cơ bản sau đây:

- i) Tên doanh nghiệp;
- ii) Mã số doanh nghiệp;
- iii) Tên tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở.

63.2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có) theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều 40 Luật doanh nghiệp.

63.3. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XVI

GIẢI THỂ DOANH NGHIỆP

Điều 64. Các trường hợp và điều kiện giải thể doanh nghiệp

64.1. Công ty bị giải thể trong các trường hợp sau đây:

- a) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- b) Công ty không còn đủ số lượng cổ đông tối thiểu theo quy định của Luật Doanh nghiệp trong thời hạn 06 tháng liên tục mà không làm thủ tục chuyển đổi loại hình doanh nghiệp;
- c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác.
- d) Các trường hợp khác do pháp luật quy định.

64.2. Công ty chỉ được giải thể khi bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác và công ty không trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án hoặc cơ quan Trọng tài. Người quản lý có liên quan và doanh nghiệp quy định tại Điểm c Khoản 64.1 Điều này cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ của doanh nghiệp.

Điều 65. Điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ giải thể doanh nghiệp

Việc giải thể được thực hiện theo quy định tại Điều 208 Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật.

Điều 66. Thanh lý

66.1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

66.2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

66.3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a) Các chi phí thanh lý;
- b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c) Nợ thuế;
- d) Các khoản nợ khác của Công ty;
- đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XVII

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 67. Giải quyết tranh chấp nội bộ

67.1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

- a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

67.2. Ban hoà giải gồm 03 người. Mỗi bên tranh chấp sẽ cử ra một người, người thứ 3 sẽ do hai người này chỉ định. Thành viên Ban hoà giải không phải là cổ đông Công ty hoặc là người có liên quan của bất cứ cổ đông Công ty nào có liên quan đến tranh chấp đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Trong vòng 20 ngày, kể từ khi nhận nhiệm vụ, Ban hoà giải phải đưa ra phán quyết về vụ tranh chấp, trường hợp phức tạp có thể kéo dài nhưng không quá 03 tháng.

Thù lao thành viên Ban hoà giải do các bên tranh chấp thỏa thuận.

Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty có trách nhiệm tạo các điều kiện để Ban hoà giải làm việc.

67.3. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

67.4. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

CHƯƠNG XVIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 68. Nguyên tắc áp dụng Điều lệ Công ty

68.1. Những vấn đề khác có liên quan không nêu trong Điều lệ này thì được thực hiện theo Luật Doanh nghiệp và các quy định khác có liên quan.

68.2. Trường hợp pháp luật có quy định khác với nội dung trong Điều lệ này thì thực hiện các quy định của pháp luật.

Điều 69. Thể thức sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

69.1. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông được tổ chức hợp lệ và được số cổ đông đại diện cho 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty mới có quyền bổ sung, sửa đổi các điều khoản của Điều lệ này.

69.2. Khi áp dụng Điều lệ công ty, nếu có phát sinh những vấn đề chưa được đề cập trong Điều lệ thì Hội đồng quản trị công ty được quyền căn cứ theo Luật doanh nghiệp để giải quyết trên cơ sở vì lợi ích chung của công ty và không trái Pháp luật.

Trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ Công ty thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty. Sau đó phải đưa các vấn đề phát sinh ra Đại hội đồng cổ đông gần nhất để thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cho phù hợp.

Điều 70. Điều khoản cuối cùng

Điều lệ này gồm 18 chương 70 điều đã được các cổ đông Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua ngày 27 tháng 04 năm 2023 và cùng chấp thuận toàn văn của Điều lệ này.

Điều lệ được lập thành 05 bản có giá trị như nhau và phải được lưu giữ ở trụ sở chính của Công ty.

Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty và thay thế bản Điều lệ và các phụ lục sửa đổi Điều lệ trước đây. /.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Lê Đình Lương

PHỤ LỤC 01
CHI TIẾT VỐN ĐIỀU LỆ CÔNG TY TỪ NGÀY THÀNH LẬP ĐẾN NAY
VÀ TỶ LỆ CỔ PHẦN SỞ HỮU CỦA CÁC CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP
TẠI NGÀY THÀNH LẬP CÔNG TY

*(Kèm theo Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty được ban hành tại Đại hội đồng cổ
đông thường niên năm 2023)*

1. Chi tiết vốn Điều lệ của Công ty

STT	Thời gian	Vốn điều lệ (Đồng)	Số cổ phần	Lý do
1	12/02/2007	50.000.000.000	5.000.000	Vốn Điều lệ ban đầu
2	19/07/2007	200.000.000.000	20.000.000	Tăng vốn Điều lệ
3	05/11/2009	250.000.000.000	25.000.000	Tăng vốn Điều lệ
4	21/06/2011	315.000.000.000	31.500.000	Tăng vốn Điều lệ
5	01/10/2015	360.000.000.000	36.000.000	Tăng vốn Điều lệ
6	21/12/2015	390.000.000.000	39.000.000	Tăng vốn Điều lệ
7	20/01/2022	409.499.820.000	40.949.982	Tăng vốn thông qua trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2019, 2020 theo tỷ lệ 5%
8	25/11/2022	450.449.530.000	45.044.953	Tăng vốn thông qua trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2021 theo tỷ lệ 10%

2. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông sáng lập vào ngày thành lập Công ty

Tên Cổ đông	Địa chỉ tại thời điểm thành lập	Tỷ lệ góp vốn tại thời điểm thành lập
Công đoàn Tổng công ty Điện Lực Miền Bắc	Số 20, Trần Nguyên Hãn, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, TP Hà Nội.	8,0 %
Công đoàn Công ty Điện lực Sơn La	Số 160, đường 3/2, phường Quyết Thắng, TX Sơn La, Sơn La.	5,6 %
Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Bình Minh	Số 195, đường Lương Thế Vinh, xã Trung Văn, H. Từ Liêm, TP Hà Nội.	5,4 %
Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và chuyên giao công nghệ	Số 1079, đường Hồng Hà, P. Chương Dương, Q. Hoàn Kiếm, TP Hà Nội.	1,0 %